

Số: /BC-THNK

Bình Thắng, ngày 27 tháng 5 năm 2025

BÁO CÁO

Tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức danh, chức vụ</i>	<i>Nhiệm vụ</i>	<i>Chữ ký</i>
1	Lê Tấn Hùng	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
2	Đặng Thúy Quỳnh	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng	
3	Nguyễn Ngọc Hòa	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng	
4	Trương Thị Thúy Hằng	Thư ký	Thư ký hội đồng	
5	Huỳnh Thị Hồng Sương	Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên hội đồng	
6	Nguyễn Thị Phương Nam	Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên hội đồng	
7	Trần Kiều Uyên Nương	Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên hội đồng	
8	Phạm Thị Quyên	Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên hội đồng	
9	Huỳnh Kim Hoàng	Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên hội đồng	

10	Nguyễn Thị Diễm Mi	<i>Tổ trưởng chuyên môn</i>	<i>Ủy viên hội đồng</i>	
11	Trần Thị Lệ Hằng	<i>Tổ trưởng chuyên môn</i>	<i>Ủy viên hội đồng</i>	
12	Lê Đình Quý	<i>Tổ trưởng chuyên môn</i>	<i>Ủy viên hội đồng</i>	
13	Cù Thị Cẩm	<i>Nhân viên kế toán</i>	<i>Ủy viên hội đồng</i>	
14	Dương Văn Khải	<i>Chủ tịch Công Đoàn</i>	<i>Ủy viên hội đồng</i>	
15	Nguyễn Thị Ngọc Khánh	<i>Bí thư Chi đoàn</i>	<i>Ủy viên hội đồng</i>	

Danh sách trên bao gồm 15 thành viên./.

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	4
Danh mục chữ viết tắt	6
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	7
PHẦN I: CƠ SỞ DỮ LIỆU	8
PHẦN II: TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA NHÀ TRƯỜNG	13
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	13
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	18
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1	18
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	18
<i>Mở đầu</i>	18
<i>Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường</i>	18
<i>Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác</i>	19
<i>Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường</i>	20
<i>Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng</i>	22
<i>Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học</i>	24
<i>Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản</i>	25
<i>Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên</i>	26
<i>Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục</i>	28
<i>Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở</i>	29
<i>Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học</i>	30
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 1</i>	32
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	33

<i>Mở đầu</i>	33
<i>Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng</i>	33
<i>Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.</i>	34
<i>Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên</i>	36
<i>Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh</i>	37
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 2</i>	38
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	39
<i>Mở đầu</i>	39
<i>Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</i>	39
<i>Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo</i>	40
<i>Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo</i>	41
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 3</i>	43
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	45
<i>Mở đầu</i>	45
<i>Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh</i>	45
<i>Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường</i>	47
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 4</i>	48
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	49
<i>Mở đầu</i>	49
<i>Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường</i>	49

<i>Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học</i>	50
<i>Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác</i>	52
<i>Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học</i>	53
<i>Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục</i>	54
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 5</i>	56
II. KẾT LUẬN CHUNG	56

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

STT	CHỮ VIẾT TẮT	KÝ HIỆU VIẾT TẮT	GHI CHÚ
1	Ban chấp hành	BCH	
02	Bộ nội vụ	BNV	
03	Ban đại diện cha mẹ học sinh	BĐDCMHS	
04	Hội cha mẹ học sinh	HCMHS	
05	Hội đồng nhân dân	HĐND	
06	Quản lý chất lượng	QLCL	
07	Giáo dục và đào tạo	GD&ĐT	
08	Ủy ban nhân dân	UBND	
09	Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng	HT, PHT	
10	Tổng phụ trách	TPT	
11	Trung tâm y tế	TTYT	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

Kết quả đánh giá

Đánh giá tiêu chí mức 1

Tiêu chuẩn Tiêu chí	Đánh giá	
	Không đạt	Đạt
		Mức 1
Tiêu chuẩn 1		x
Tiêu chí 1.1		x
Tiêu chí 1.2		x
Tiêu chí 1.3		x
Tiêu chí 1.4		x
Tiêu chí 1.5		x
Tiêu chí 1.6		x
Tiêu chí 1.7		x
Tiêu chí 1.8		x
Tiêu chí 1.9		x
Tiêu chí 1.10		x
Tiêu chuẩn 2		
Tiêu chí 2.1		x
Tiêu chí 2.2		x
Tiêu chí 2.3		x
Tiêu chí 2.4		x
Tiêu chuẩn 3		
Tiêu chí 3.1		x
Tiêu chí 3.2		x
Tiêu chí 3.3		x
Tiêu chuẩn 4		
Tiêu chí 4.1		x
Tiêu chí 4.2		x
Tiêu chuẩn 5		
Tiêu chí 5.1		x
Tiêu chí 5.2		x
Tiêu chí 5.3		x
Tiêu chí 5.4		x
Tiêu chí 5.5		x

Kết luận: Đạt Mức 1

PHẦN I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định thành lập): Trường Tiểu học Nguyễn Khuyến

Tên trước đây: Trường Phổ thông cấp 1 Nguyễn Khuyến

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân Thành phố Dĩ An

Tỉnh	Bình Dương	Tên Hiệu trường:	Lê Tấn Hùng
Huyện	TP Dĩ An	Điện thoại trường:	0274.3751016
Phường	Bình Thắng	Fax:	
Đạt chuẩn quốc gia: Mức độ 1	Năm 2018; QĐ số 3724/QĐ-UBND, ngày 27/12/2018	Web:	Email: th-thnguyenkhuyen@da.sgdbinhduong.edu
Năm đổi tên trường (theo quyết định đổi tên trường):	Năm 2004; QĐ số 4135/QĐ-UBND, ngày 17/12/2004	Số điểm trường (nếu có):	02
Công lập	x	Loại hình khác	
Tư thục		Thuộc vùng khó khăn	
Trường chuyên biệt		Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	
Trường liên kết với nước ngoài			

Hiệu trưởng	01	00	00	01			
Phó Hiệu trưởng	02	01	00	02			
Giáo viên	46	39	00	43		3	
Nhân viên	10	05	00	3			07 Không cần trình độ đào tạo
Trung tập PGD							
Cộng	59	45	00	49		3	

b) Số liệu 3 năm gần đây

Stt		Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
1	Tổng số giáo viên	22	46	46
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	1.4	1.5	1.5
3	Tỷ lệ giáo viên/hs	0.03	0.04	0.04
4	Tổng số giáo viên giỏi cấp tỉnh	00	01	00
5	Tổng số giáo viên giỏi cấp Thành phố	Không tổ chức	11	

4. Học sinh

a) Số liệu chung

STT	Số liệu	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
1	Tổng số HS	699	1314	1248
	Nữ	351	673	637
	Dân tộc	33	50	47
	- Khối lớp 1	171	268	246
	- Khối lớp 2	138	273	244
	- Khối lớp 3	135	264	259
	- Khối lớp 4	140	255	251
	- Khối lớp 5	115	254	248

2	Tổng số tuyển mới	160	259	236
3	Học 2 buổi/ngày	699	1314	1248
4	Bán trú	560	1246	1167
5	Nội trú			
6	Tỷ lệ bình quân hs/lớp	43.6	42.4	40.3
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học	699	1314	1248
	Đúng độ tuổi	690	1295	1231
	Nữ	345	673	637
	Dân tộc thiểu số	33	50	47
8	TS học sinh giỏi cấp TP/ tỉnh (nếu có)	TP: 8 Tỉnh: 3	TP: 14 Tỉnh: 10	TP: 03 Tỉnh: 10
9	TS học sinh giỏi cấp quốc gia (nếu có)		03	
10	Tổng số học sinh thuộc chính sách			
	Nữ			
	Dân tộc thiểu số			
11	Tổng số học sinh có hoàn cảnh đặc biệt	62	81	120

b) Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2022-2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024- 2025
Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỉ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1.	160/160 100%	259/259 100%	231/231 100%
Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học.	681/699 97.6%	1294/1314 98.5%	1207/1237 97.6%
Tỉ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học.	218/222 98.2%	157/171 91,8	245/245 100%
Tỉ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học.	100%	100%	100%

PHẦN II

TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA NHÀ TRƯỜNG

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

Từ năm 2004 trường TH Nguyễn Khuyến được tách ra từ trường TH Kim Đồng Thành lập mang tên trường TH Nguyễn Khuyến có 2 cơ sở và là trường cấp 4 theo Quyết định thành lập số 159 / QĐ-CT ngày 18/ 02/ 2004 của UBND huyện Dĩ An. Giữa năm 2009 trường được xây mới trên vùng đất khác nhưng vẫn mang tên Trường Tiểu học Nguyễn Khuyến.

Đến 01/02/2024 trường TH Nguyễn Khuyến sáp nhập với trường TH Kim Đồng lấy tên là trường TH Nguyễn Khuyến thành 2 cơ sở theo Quyết định số 5890/QĐ-UBND ngày 08/12/2023 của UBND TP Dĩ An về việc sáp nhập trường TH Kim Đồng và trường TH Nguyễn Khuyến thành trường TH Nguyễn Khuyến trực thuộc UBND thành phố Dĩ An. Cơ sở 1 là điểm trường TH Nguyễn Khuyến và cơ sở 2 là điểm trường TH Kim Đồng.

Cơ sở 1 được xây dựng mới khang trang và đưa vào hoạt động từ năm 2010. Trường có khuôn viên rộng 7341,7m², có cổng trường, xung quanh xây tường rào kiên cố, được chia ra các phòng cụ thể như sau:

- Phòng học: 34.
- Văn phòng: 01.
- Phòng Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng: 03.
- Phòng chức năng: 02 (01 phòng Tin học, 01 Nghe nhìn).
- Phòng Thư viện – Thiết bị: 02.
- Phòng Truyền thống: 00
- Phòng hoạt động Đội: 01.
- Phòng giáo viên: 03.
- Phòng họp: 01.
- Phòng kho: 01
- Phòng y tế: 01
- Nhà vệ sinh: 10 (08 nhà vệ sinh học sinh và 02 nhà vệ sinh giáo viên).
- Phòng bảo vệ: 01.
- Nhà ăn: 01.
- Bếp: 01
- Nhà xe: 01

Cơ sở 2 của trường được xây dựng từ năm 1989 với diện tích 2008,8m² có cổng trường, xung quanh xây tường rào kiên cố, trường có tất cả 02 dãy phòng được xây dựng theo hình chữ L, chia ra chức năng cụ thể như sau:

- Phòng học: 15.
- Văn phòng: 00.
- Phòng Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng: 02.

- Phòng chức năng: 01 (01 phòng Tin học).
- Phòng Thư viện – Thiết bị: 01.
- Phòng Truyền thống: 00
- Phòng hoạt động Đội: 01.
- Phòng giáo viên: 01.
- Phòng họp: 01.
- Phòng kho: 01
- Phòng y tế: 01
- Nhà vệ sinh: 21 (16 nhà vệ sinh học sinh và 5 nhà vệ sinh giáo viên).
- Phòng bảo vệ: 00.
- Nhà ăn: 01.
- Bếp: 01
- Nhà xe: 01

Trường Tiểu học Nguyễn Khuyến đã được công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 năm 2018 theo Quyết định số 3721/QĐ-UBND, ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương.

Năm học 2024-2025 Trường Tiểu học Nguyễn Khuyến có tổng cộng 31 lớp, với 1237 học sinh/637 nữ, trong đó 100% học sinh các khối lớp 1, 2, 3, 4, 5 đều được học bán trú và 02 buổi/ ngày.

Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên toàn trường hiện tại là 59/45 nữ; trong đó CBQL 03 người, GV 46 người (trong đó có 01 GV làm Tổng PT Đội), nhân viên 10 người, chức danh cụ thể như sau:

*** Cán bộ quản lý:** 03/01 nữ

- Hiệu trưởng: 01 nam. Trình độ Đại học SP GD Tiểu học.
- Phó Hiệu trưởng: 02/01 nữ. Trình độ Đại học SP GD Tiểu học.

*** Giáo viên:**

- GV dạy lớp: 34/33 nữ.
- GV Bộ môn: 11/07 nữ (Tiếng Anh: 03/02 nữ; Tin học: 02 nam; Thể dục: 02/01 nữ; Mĩ Thuật: 02 nữ ; Âm nhạc: 02 nam).
- Giáo viên làm Tổng phụ trách Đội: 01 nữ.

Trình độ giáo viên: Đại học: 43 GV; Cao đẳng: 03 GV (đang theo học lớp Đại học SP Âm nhạc, Đại học SP GD Tiểu học).

Tỉ lệ giáo viên/ lớp: 1,1 GV/ lớp.

*** Nhân viên:**

- Văn thư - Kế toán: 01/01 nữ. Trình độ Cao đẳng Kế toán.
- NV thư viện - thiết bị: 00.
- NV y tế: 01 nữ. Trình độ Trung cấp Điều dưỡng.

- NV Bảo vệ: 04/04 nam.

- NV phục vụ: 03/03 nữ.

Cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định hiện hành. Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường luôn đoàn kết, quyết tâm phấn đấu, vượt qua mọi khó khăn, phát huy sức mạnh và truyền thống của nhà trường, xây dựng phong trào giáo dục của địa phương ngày càng phát triển. Đây chính là nền tảng vững chắc tạo điều kiện cho trường phát triển bền vững với những thành tích đã đạt được trong 03 năm học qua, phấn đấu giữ vững danh hiệu trường chuẩn Quốc gia mức độ 1 và Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1 trong thời gian tới.

Với tinh thần trách nhiệm cao, quyết tâm thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy, học tập của giáo viên và học sinh nhà trường, trong những năm qua, trường Tiểu học Nguyễn Khuyến đạt được các danh hiệu thi đua “Tập thể lao động xuất sắc” và Tập thể lao động tiên tiến”, cụ thể:

Năm học 2022 – 2023: Đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”.

Năm học 2023 – 2024: Đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”.

1. Mục đích tự đánh giá

Nhằm tự xem xét, tự kiểm tra, xác định các điểm mạnh, chỉ ra điểm yếu của từng tiêu chí theo các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Từ đó xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục tại đơn vị, duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động tại nhà trường. Thông báo công khai, rộng rãi với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của trường Tiểu học Nguyễn Khuyến. Để các cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục, công nhận chuẩn quốc gia.

Qua tự đánh giá, xem xét mức độ đạt được theo các tiêu chuẩn, tiêu chí, yêu cầu công nhận chuẩn quốc gia, nhằm khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho trường Tiểu học Nguyễn Khuyến không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng với nhu cầu giáo dục hiện nay.

2. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

a) Quy trình tự đánh giá của nhà trường được thực hiện đúng qui định mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đã hướng dẫn, theo 7 bước:

1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá.
2. Lập Kế hoạch tự đánh giá.
3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng.
4. Đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí.
5. Viết báo cáo tự đánh giá.
6. Công bố báo cáo tự đánh giá.
7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

Hội đồng tự đánh giá của nhà trường tiến hành theo phương pháp phổ biến quy trình tự đánh giá và yêu cầu các bộ phận, cá nhân phối hợp thực hiện; xây dựng

kế hoạch tự đánh giá; thu thập thông tin, minh chứng; rà soát các hoạt động giáo dục, đối chiếu, so sánh kết quả tự đánh giá với các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; đánh giá mức độ cơ sở giáo dục phổ thông đạt được theo từng tiêu chí; viết báo cáo tự đánh giá; tổ chức thực hiện việc duy trì cơ sở dữ liệu về chất lượng giáo dục gồm các thông tin chung, kết quả về điều tra thực trạng và các vấn đề khác nhằm hỗ trợ việc duy trì, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Yêu cầu cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của nhà trường thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng phát huy các điểm mạnh, khắc phục điểm yếu đã đề ra trong báo cáo tự đánh giá; Hội đồng Tự đánh giá làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và thảo luận để đi đến thống nhất; mọi quyết định có giá trị khi ít nhất 2/3 số thành viên trong Hội đồng Tự đánh giá nhất trí.

Để thực hiện Tự đánh giá chất lượng giáo dục đạt hiệu quả, nhà trường đã thành lập Hội đồng Tự đánh giá chất lượng giáo dục gồm 52 thành viên với đầy đủ các thành phần; Cấp uỷ chi bộ, Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, cốt cán tổ chuyên môn, phụ trách các tổ chức đoàn thể trong trường. Hội đồng Tự đánh giá chất lượng giáo dục phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên theo chức năng, năng lực mỗi người để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Những vấn đề nổi bật trong báo cáo tự đánh giá là: Báo cáo được trình bày lần lượt từng tiêu chí của các tiêu chuẩn. Mỗi tiêu chí đều được mô tả rõ ràng, cụ thể hiện trạng của nhà trường cần đạt được trong mỗi tiêu chí. Sau khi mô tả hiện trạng, báo cáo tự đánh giá đề cập tới những điểm mạnh, điểm yếu của nhà trường và đặc biệt một nội dung rất quan trọng, rất cần thiết trong mỗi tiêu chí đó là kế hoạch cải tiến, phát huy những điểm mạnh, đề ra các biện pháp khắc phục điểm yếu, tuy ngắn gọn nhưng rõ ràng và có tính khả thi.

Tuy nhiên báo cáo tự đánh giá của nhà trường không tránh khỏi những chủ quan. Mong muốn của nhà trường là được Đánh giá ngoài để có xác định chính xác, khách quan chất lượng nhà trường, từ đó có kế hoạch cải tiến, phát huy thế mạnh, khắc phục hạn chế, tiếp tục phát triển.

b) Phương pháp tự đánh giá:

Công cụ đánh giá là Bộ tiêu chuẩn gồm 5 tiêu chuẩn, các tiêu chí và chỉ báo Chỉ số theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học và Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT, ngày 10/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 5932/BGD- QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông.

Để báo cáo tự đánh giá đảm bảo tính chính xác, trung thực, khách quan, Hội đồng tự đánh giá đã tiến hành đánh giá bằng nhiều phương pháp khác nhau, trong đó chủ yếu bằng phương pháp khảo sát thực tế tất cả các mặt hoạt động của nhà trường, liên quan đến nội dung trong Bộ tiêu chí; sưu tầm thông tin, minh chứng, so sánh, đối chiếu và phân tích các dữ liệu có liên quan.

Trong quá trình tự đánh giá, nhà trường đã sử dụng nhiều công cụ khác nhau như: Bộ tiêu chí quản lý chất lượng giáo dục của trường tiểu học để làm cơ sở cho việc tiến hành tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường, sử dụng máy vi tính, máy in, mạng Internet,... để khai thác thông tin.

c) Những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá:

* Ưu điểm:

Các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá và ban giám hiệu, các tổ khối trưởng đều là những người có kinh nghiệm trong giảng dạy, trình độ chuyên môn đạt chuẩn, tất cả giáo viên đều yêu nghề, tận tâm, uy tín được phụ huynh và học sinh tin nhiệm.

Số lượng học sinh bình quân trên lớp tại đơn vị 40.3 học sinh/lớp.

Điều kiện cơ sở vật chất đầy đủ, trường lớp khang trang, trang thiết bị đáp ứng được nhu cầu cho hoạt động giảng dạy và giáo dục.

Đội ngũ giáo viên, nhân viên trường đủ theo nhu cầu biên chế. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên ngày càng được nâng lên, có 43/46 giáo viên có trình độ chuẩn Đại học, đạt tỉ lệ 93,5%, 03 giáo viên trình độ Cao đẳng đang tham gia học tập nâng cao trình độ đạt chuẩn theo quy định mới.

* Những hạn chế:

Một số học sinh thuộc diện tạm trú, nên gia đình chưa ổn định về nơi ở do đó thường có học sinh chuyển trường đi hoặc đến, dẫn đến sĩ số học sinh ở các lớp không ổn định.

Do phụ huynh là dân nhập cư, dân lao động nên ít quan tâm đến việc học của con em, chưa phối hợp tốt với nhà trường trong việc giáo dục học sinh.

Hiện tại trường có 2 cơ sở, cơ sở 2 không có phòng học chức năng (phòng âm nhạc, phòng mỹ thuật, phòng Tiếng anh), không có phòng truyền thống, nhà đa năng vì vậy học sinh tại cơ sở chính chưa có đủ phòng chức năng để các em có cơ hội học tập và phát huy hết năng khiếu của mình. Diện tích sân chơi, bãi tập tại cơ sở 2 chưa thật sự đủ để các em có thể rèn luyện, phát huy năng khiếu về thể chất một cách tốt nhất khi học trực tiếp. Do cơ sở 2 cách nhau khoảng 2km, việc di chuyển học sinh từ cơ sở 2 sang cơ sở 1 học các môn năng khiếu, nghệ thuật không đảm bảo thời gian và không khả thi.

Nhà trường không có cán bộ thư viện chuyên trách, văn thư, vị trí thư viện - thiết bị do giáo viên dạy lớp kiêm nhiệm nên gặp nhiều khó khăn trong công tác chuyên môn.

Phòng thư viện và phòng thiết bị tại cơ sở 2 có diện tích chưa đủ chuẩn, nên đã trưng dụng làm phòng nghỉ cho giáo viên.

Số lượng giáo viên đạt trình độ chuẩn là 100%. Số lượng giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp đạt 93,5% (dưới 95%)

Số lớp học là 31 lớp (vượt quá 30 lớp).

Thực hiện đánh giá kiểm định theo Thông tư mới đối với đơn vị cần phải tham khảo học hỏi nhiều.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1

TIÊU CHUẨN 1: TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ NHÀ TRƯỜNG

Mở đầu:

Tổ chức và quản lý trường học là một khâu quan trọng mang tính khoa học trong việc quản lý điều hành hoạt động giáo dục. Nhà trường đã hình thành đầy đủ bộ máy tổ chức theo đúng Điều lệ trường tiểu học, đảm bảo phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập của học sinh. Hội đồng, các tổ chức đoàn thể đều hoạt động sôi nổi, hiệu quả, phát huy tốt vai trò và chức năng của mình.

Bộ máy tổ chức của trường luôn phát huy hiệu quả, đẩy mạnh mọi hoạt động giảng dạy và các phong trào nhằm mục đích nâng cao chất lượng dạy và học. Tổ chức và quản lý nhà trường đạt yêu cầu theo quy định.

Tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường chấp hành tốt chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Nhà trường đã đảm bảo thực hiện dân chủ trong hoạt động, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh, cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Các nội dung trọng tâm trong chiến lược phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục “Mục tiêu của giáo dục phổ thông là giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân; chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động, tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Giáo dục tiểu học nhằm giúp học sinh hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển đúng đắn và lâu dài về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản để học sinh tiếp tục học trung học cơ sở”, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Dĩ An lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025 và nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Bình Thắng lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025. Nghị quyết về phương hướng nhiệm vụ hàng năm của Đảng bộ phường và các nguồn lực cơ sở vật chất, đội ngũ, tài chính hiện có của nhà trường [**H1-1.1-01**].

b) Nhà trường đã xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2017 – 2020 và giai đoạn 2020 – 2025 [**H1-1.1-02**].

c) Kế hoạch phát triển giáo dục được nhà trường công khai, niêm yết tại văn phòng, trên website, fanpage của trường [**H1-1.1-03**].

2. Điểm mạnh

Tập thể cán bộ giáo viên nhân viên nhà trường nhiệt huyết, chuyên môn vững vàng, đoàn kết trong công tác xây dựng chiến lược phát triển nhà trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường không có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Thường xuyên triển khai cho tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nắm rõ mục tiêu chiến lược phát triển của nhà trường qua các buổi họp liên tịch, Hội đồng sư phạm.

Hiệu trưởng chỉ đạo Phó hiệu trưởng phụ trách đăng bài đưa nội dung phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường, tóm tắt kế hoạch phát triển giáo dục của nhà trường lên website, fanpage của trường để công khai đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1:

a) Được thành lập theo quy định;

b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;

c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có các hội đồng theo Điều lệ trường tiểu học: Hội đồng trường được thành lập theo theo Quyết định Hội đồng trường số 7065/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Dĩ An; Quyết định Hội đồng trường do Hiệu trưởng Lê Tấn Hùng làm chủ tịch đã đi vào hoạt động, cơ cấu gồm đại diện chi bộ, công đoàn cơ sở, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và các tổ trưởng tổ chuyên môn và văn phòng. Vào đầu mỗi năm học nhà trường đã thành lập: Hội đồng Thi đua - khen thưởng với cơ cấu đúng theo quy định gồm có Hiệu trưởng là Chủ tịch hội đồng, các thành viên Phó Hiệu trưởng, chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, TPT Đội, các tổ trưởng chuyên môn. Hội đồng chăm sóc kiến kinh nghiệm cấp trường do Hiệu trưởng làm chủ tịch hội đồng, các thành viên Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn. Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi cấp trường do Hiệu trưởng làm chủ tịch hội đồng, các thành viên là Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng các tổ chuyên môn. Hội đồng kiểm tra được thành lập do Hiệu trưởng ra quyết định, cơ cấu gồm Hiệu trưởng là chủ tịch hội đồng, thành viên có Phó Hiệu trưởng, các tổ trưởng chuyên môn và giáo viên. Tất cả các hội đồng đã hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [**H1-1.2-01**].

b) Vào đầu mỗi nhiệm kì và đầu năm học, Hội đồng trường ra quyết nghị về phương hướng hoạt động của nhà trường về sử dụng tài chính, tài sản trong nhà trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường, gắn với cộng đồng xã hội, đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục thông qua kế hoạch và nghị quyết. Hội đồng thi đua khen thưởng giúp Hiệu trưởng tổ chức phong trào thi đua, đề nghị các danh hiệu khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường. Hướng dẫn chăm sóc kiến kinh nghiệm giúp Hiệu trưởng chăm, tư vấn, lựa chọn những sáng kiến, giải pháp hiệu quả để áp dụng vào hoạt động dạy và học của nhà trường. Hướng dẫn chăm sóc giáo viên giỏi cấp trường, tổ chức chăm, dự giờ, lựa chọn được nhiều giáo viên có năng lực chuyên môn giỏi, nhằm phát huy phong trào dạy tốt, học tốt để từ đó nâng cao chất lượng giảng dạy. Hướng dẫn kiểm tra, tổ chức kiểm tra giữa kì I, học kì I, giữa kì II, cuối năm học, đánh giá chất lượng của học sinh, được tổ chức công bằng, khách quan và đúng quy định. Các hội đồng này giúp Hiệu trưởng về chuyên môn, quản lí cơ sở vật chất. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, thành phần, thời gian hoạt động của Hội đồng trường và các Hội đồng khác được thành lập theo đúng quy định, đảm bảo cơ cấu, thực hiện theo quy định và hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường thông qua các kế hoạch [H1-1.2-02].

c) Cuối học kì 1 và cuối năm học hoặc sau khi tổ chức hoạt động, hội đồng trường và các hội đồng tư vấn trong nhà trường đều có tổ chức họp đánh giá kết quả thực hiện, qua đó rà soát, đánh giá kết quả hoạt động và đề ra biện pháp khắc phục hạn chế, đề ra phương hướng thực hiện nhiệm vụ tiếp theo [H1-1.2-03].

2. Điểm mạnh

Các Hội đồng trong nhà trường được thành lập theo đúng quy định, đảm bảo cơ cấu và hoạt động có hiệu quả, hoàn thành tốt nhiệm vụ qua từng năm học góp phần nâng cao chất lượng của nhà trường.

3. Điểm yếu

Còn một số ít thành viên tham gia Hội đồng trường chưa mạnh dạn nêu ra ý kiến và đề xuất tìm giải pháp chung để nâng cao hiệu quả hoạt động và chất lượng giáo dục của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm 2024-2025 chủ tịch Hội đồng trường tổ chức hoạt động phát huy những mặt mạnh và tham mưu với cấp trên tổ chức tập huấn cho các thành viên trong các Hội đồng của nhà trường có thêm kiến thức, kỹ năng trong công tác hoạt động, tổ chức, điều hành để phát huy hết vai trò của các thành viên trong hội đồng. Chủ tịch hội đồng trường quán triệt và giao trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên trong các hội đồng để mỗi cá nhân chủ động trong thực hiện nhiệm vụ, phát huy tốt năng lực, nâng cao hiệu quả hoạt động, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- b) Hoạt động theo quy định;
- c) Hàng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có chi bộ độc lập với 25 đảng viên trực thuộc Đảng bộ phường Bình Thắng nhiệm kỳ 2025-2027, chi bộ gồm 01 đồng chí Lê Tấn Hùng giữ chức vụ Bí thư; và có các tổ chức đoàn thể như: Công đoàn nhà trường gồm có 69 công đoàn viên, trong đó BCH gồm 07 thành viên gồm có 1 Chủ tịch Công đoàn, 1 Phó chủ tịch và 5 ủy viên, Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 11 đoàn viên, trong đó BCH Chi đoàn là 05 thành viên theo quyết định chuẩn y của Đoàn Thanh niên phường Bình Thắng. Liên đội trường Tiểu học Nguyễn Khuyến gồm 12 chi đội có 497 đội viên, trong đó Ban Chỉ huy Liên đội là 21 đội viên theo quyết định chuẩn y của Hội đồng đội thành phố Dĩ An. Hàng năm, Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Chi hội khuyến học trường Tiểu học Nguyễn Khuyến gồm 1 Chi hội trưởng, 2 Chi hội phó và 12 thành viên. Chi hội khuyến học hoạt động đều tay luôn chăm lo cho các em học sinh có hoàn cảnh khó được đến trường. Chi Hội chữ thập đỏ trường gồm 1 chi hội trưởng, 1 chi hội phó và 3 ủy viên đã phát huy hết vai trò nhiệm vụ của mình, phát động mọi phong trào quyên góp ủng hộ học sinh khó khăn [H1-1.3-01].

b) Chi bộ nhà trường hiện có 25 đảng viên, Bí thư, phó bí thư chi bộ luôn phát huy tốt vai trò lãnh đạo các hoạt động của chính quyền và các đoàn thể trong nhà trường. Hàng tháng, Chi bộ sinh hoạt định kỳ 01 lần theo quy định, có đầy đủ sổ họp cấp ủy và biên bản các cuộc họp, lưu hồ sơ chi bộ khoa học, đầy đủ. Trong mỗi nhiệm kỳ, chi bộ đều có bản nghị quyết đại hội; bản báo cáo tổng kết và phương hướng nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tới. Công đoàn cơ sở đã phát huy tốt vai trò của mình trong việc chăm lo cho đời sống và quyền lợi chính đáng của đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên, có chương trình hành động, tổ chức sinh hoạt theo quý, đúng quy định và có sổ ghi biên bản các cuộc họp, thực hiện báo cáo hàng tháng cho liên đoàn lao động thành phố Dĩ An đầy đủ. Chi đoàn thanh niên tổ chức sinh hoạt hàng tháng, có kế hoạch và báo cáo định kỳ đầy đủ. Đoàn viên giáo viên trẻ đã phát huy khá tốt vai trò tiên phong trong các hoạt động chuyên môn, phong trào của nhà trường. Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh hoạt động theo đúng Điều lệ Đội. Tham mưu, phối hợp tổ chức nhiều phong trào, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giúp học sinh rèn luyện, trải nghiệm, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện của nhà trường. Chi hội Khuyến học tích cực xây dựng kế hoạch hoạt động, vận động, xây dựng chi hội, tuyên dương những học sinh đạt thành tích cao trong học tập và các phong trào hoạt động khác. Hoạt động chi hội Chữ thập đỏ hàng năm luôn thực hiện tốt việc vận động giáo viên, học sinh tham gia các phong trào, hoạt động từ thiện, tham gia hiến máu tình nguyện, ủng hộ giúp đỡ đồng bào, học sinh vùng khó khăn, thiên tai, ủng hộ Hội người mù, kịp thời quan tâm giúp đỡ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn để các em có điều kiện tốt hơn khi đến trường tham gia học tập. Một số ít thành viên

trong tổ chức Đoàn thanh niên có con nhỏ, phong trào phường tổ chức thường vào buổi tối nên chưa tham gia đầy đủ các phong trào do Đoàn phường phát động. **[H1-1.3-02]**.

c) Hàng năm, các tổ chức và đoàn thể trong nhà trường đều được rà soát đánh giá hiệu quả hoạt động thể hiện qua báo cáo tổng kết hoạt động để qua đó đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm và đề ra phương hướng hoạt động cho năm học tiếp theo. Trong các năm học qua, các đoàn thể và các tổ chức khác đều có đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường. Vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh tích cực thi đua dạy tốt, học tốt, tham gia các phong trào và các hoạt động xã hội khác. Hoạt động các đoàn thể cũng được thể hiện qua báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường **[H1-1.3-03]**.

2. Điểm mạnh

Tổ chức đảng và các đoàn thể đều có kế hoạch hoạt động cụ thể, kết hợp chặt chẽ với nhau góp phần thúc đẩy hoạt động chất lượng giáo dục nhà trường ngày càng được nâng cao. Đánh giá chất lượng cuối năm các tổ chức đạt mức tốt trở lên.

Chi bộ trường hoạt động theo quy định trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Đảng cộng sản Việt Nam, được Đảng ủy phường Bình Thắng đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm.

3. Điểm yếu

Một số ít thành viên trong tổ chức Đoàn thanh niên có con nhỏ, phong trào phường tổ chức thường vào buổi tối nên chưa tham gia đầy đủ các phong trào do Đoàn phường phát động.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 nhà trường tăng cường động viên tinh thần, khen thưởng kịp thời các thành viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, phối hợp với các tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên đưa quần chúng ưu tú học cảm tình đảng kết nạp vào hàng ngũ Đảng. Tham mưu với Đoàn phường Bình Thắng tổ chức các hoạt động vào ngày thứ bảy hoặc chủ nhật để tất cả các đoàn viên được tham gia đầy đủ các phong trào.

Tạo điều kiện tốt để công đoàn viên, đoàn viên thanh niên tích cực tham gia các hoạt động phong trào của nhà trường và cấp trên phát động.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Tiểu học Nguyễn Khuyến có 31 lớp với 1237 học sinh, số lượng cán bộ quản lý bổ nhiệm theo đúng quy định tại Điều 9 của Điều lệ trường tiểu học, trường có 01 Hiệu trưởng Ông Lê Tấn Hùng được bổ nhiệm theo quyết định số 505/QĐ-UBND, ngày 31/01/2024 quyết định về việc bổ nhiệm chức vụ hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng Bà Đặng Thúy Quỳnh được bổ nhiệm theo quyết định số 4957/QĐ-UBND ngày 28/08/2024 về việc giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng, Ông Nguyễn Ngọc Hòa được bổ nhiệm theo quyết định số 4449/QĐ-UBND ngày 31/07/2024 về việc giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng trường Tiểu học Nguyễn Khuyến **[H1-1.4-01]**.

b) Nhà trường thành lập đầy đủ các tổ chuyên môn, tổ văn phòng theo quy định gồm các tổ: Tổ lớp Một có 06 thành viên, tổ lớp Hai có 06 thành viên, tổ lớp Ba có 07 thành viên, tổ lớp Bốn có 06 thành viên, tổ lớp Năm có 06 thành viên, tổ Tin học -Tiếng Anh có 05 thành viên, tổ Thể dục- Âm nhạc - Mỹ thuật có 07 thành viên, tổ Văn phòng có 11 thành viên, các tổ đều hoạt động tích cực mang lại hiệu quả cao cho đơn vị. Nhà trường cơ cấu mỗi tổ bổ nhiệm 01 tổ trưởng hoặc một tổ trưởng và 1 tổ phó, các tổ trưởng, tổ phó chuyên môn đều có kinh nghiệm trong công tác điều hành tổ, thực hiện theo đúng chức năng và nhiệm vụ theo Điều 14, 15 của Điều lệ trường tiểu học **[H1-1.4-02]**.

c) Ngay từ đầu năm học, các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo năm, học kì, tháng theo đúng quy định của điều lệ trường tiểu học, các kế hoạch đều được chuyên môn nhà trường duyệt hàng tháng. Các tổ chuyên môn thực hiện sinh hoạt theo định kỳ 02 lần/tháng. Tổ chuyên môn thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng chuyên môn cho các thành viên trong tổ, tổ chức, đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học, tổ chức quản lý các thiết bị dạy và học của tổ. Tổ văn phòng có nhiệm vụ giúp nhà trường quản lý tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, bồi dưỡng nghiệp vụ cho các thành viên trong tổ, tổ chức họp đánh giá, xếp loại thi đua các thành viên của tổ **[H1-1.4-03]**.

2. Điểm mạnh

Trường có cơ cấu tổ chức tổ chuyên môn, văn phòng đảm bảo đúng theo quy định. Đội ngũ giáo viên được bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó là những giáo viên có năng lực, có uy tín với đồng nghiệp, tâm huyết trong công việc.

Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch của tổ theo tuần, tháng, học kỳ, năm học và thực hiện sinh hoạt tổ theo quy định Điều lệ trường Tiểu học và có những chuyên đề chuyên môn đóng góp cho hoạt động dạy và học của nhà trường.

3. Điểm yếu

Khả năng chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên chưa đồng đều, tham gia các phong trào chuyên môn chưa thực sự sâu rộng, còn tập trung chủ yếu vào một số giáo viên cốt cán, phong trào thi giáo viên giỏi đạt kết quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025, Hiệu trưởng tiếp tục phát huy những mặt mạnh đã thực hiện được và chỉ đạo xây dựng kế hoạch và đề ra biện pháp chỉ đạo.

Phó Hiệu trưởng chuyên môn, nâng cao nội dung sinh hoạt chuyên môn gắn với đổi mới phương pháp dạy học; thường xuyên tham dự các buổi họp tổ theo đổi

mới sinh hoạt để rút kinh nghiệm cải tiến nội dung sinh hoạt tổ và đi vào chiều sâu. Tăng cường dự giờ rút kinh nghiệm, hướng dẫn chuyên môn để nâng cao tay nghề giáo viên.

Hiệu trưởng khi thành lập các tổ chuyên môn chú ý sự đồng đều về chất lượng đội ngũ, phát huy tốt vai trò của tổ trưởng chuyên môn. Xác định các nội dung bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn cho giáo viên từ đầu năm học, lựa chọn triển khai chuyên đề trong năm theo lịch thực hiện được xây dựng cụ thể. Động viên, khuyến khích cán bộ, giáo viên tích cực trong từng hoạt động, phấn đấu tăng tỉ lệ giáo viên giỏi các cấp.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;*
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;*
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Toàn trường có đủ 5 khối lớp từ khối lớp Một đến khối lớp Năm với tổng là 31 lớp, trong đó có 06 lớp Một; 06 lớp Hai; 07 lớp Ba; 06 lớp Bốn; 06 lớp Năm, hàng năm có thống kê số học sinh, số lớp, số theo dõi sĩ số đầy đủ **[H1-1.5-01]**.
- b) Học sinh được nhà trường đánh giá theo quy định của Bộ giáo dục, hồ sơ học sinh được nhà trường lưu trữ hằng năm. Lớp học được tổ chức đúng theo Điều lệ trường tiểu học. Tất cả học sinh đều học 2 buổi/ngày. Mỗi lớp học có lớp trưởng, lớp phó và được chia thành các tổ, mỗi tổ đều có tổ trưởng, tổ phó điều hành thể hiện qua biên bản bình bầu, sổ chủ nhiệm **[H1-1.5-02]**.
- c) Các lớp học trong nhà trường được tổ chức theo nguyên tắc tự quản giữa giáo viên và học sinh, giữa học sinh và học sinh, giáo viên đóng vai trò hướng dẫn. Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ bình bầu ban cán sự lớp; cuối mỗi học kỳ các lớp sẽ bình bầu các bạn có thành tích xuất sắc để khen thưởng theo đúng quy định. Các giáo viên chủ nhiệm chú trọng các tiết sinh hoạt chủ nhiệm để nâng cao khả năng tự quản cho học sinh **[H1-1.5-03]**.

2. Điểm mạnh

Lớp học được xây dựng khang trang, trang trí đúng quy định, thiết bị đảm bảo phục vụ tốt việc giảng dạy. Trường có số lớp đảm bảo quy định; thuận lợi trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục. Các lớp học được tổ chức theo nguyên tắc tự chủ, tự quản, tạo điều kiện cho học sinh phát huy năng lực cá nhân.

3. Điểm yếu

Nhà trường đã áp dụng linh hoạt các hình thức giáo dục để nâng cao chất lượng, tuy nhiên hiệu quả bồi dưỡng, phụ đạo chưa cao so với yêu cầu. Sĩ số học sinh/lớp chưa đảm bảo theo Điều lệ trường Tiểu học quy định. Lớp học gồm 31 lớp (vượt quá 30 lớp so với quy định). Không có các phòng học chức năng tại cơ sở chính.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025, Hiệu trưởng chỉ đạo Phó Hiệu trưởng chuyên môn tăng cường quan tâm chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm:

Vận dụng phù hợp các kiến thức, kỹ năng về công tác chủ nhiệm đã được bồi dưỡng, đảm bảo xây dựng lớp học theo nguyên tắc tự quản, dân chủ, tạo nhiều cơ hội cho học sinh được thể hiện năng lực cá nhân, khả năng của mình. Thực hiện tốt việc xây dựng kế hoạch tổ chức bồi dưỡng, phụ đạo. Ngoài ra, nhà trường tăng cường đầu tư trang thiết bị, sách tham khảo để giáo viên có nhiều nguồn tài liệu bồi dưỡng, phụ đạo. Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng, triển khai thực hiện các chuyên đề về nội dung, phương pháp bồi dưỡng, phụ đạo học sinh nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường thực hiện lưu trữ hồ sơ sổ sách của Trường, của giáo viên, nhân viên quy định tại Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 ban hành Điều lệ Trường Tiểu học theo quy định của Luật lưu trữ và các văn bản có liên quan về công tác văn thư; hồ sơ quản lý tài chính, tài sản được nhà trường lưu trữ theo quy định của pháp luật về kế toán, các văn bản có liên quan và quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017; văn bản đi - đến được nhà trường cập nhật đầy đủ vào sổ đăng ký văn bản đi - đến và lưu trữ theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP về công tác văn thư ngày 05/3/2020 của Chính phủ, nhà trường trang bị tủ để viên chức người lao động lưu trữ bảo quản hồ sơ sổ sách trong nhà trường đầy đủ, đúng quy định, trong đó hồ sơ quản lý nhân sự của nhà trường được lưu trữ riêng biệt mỗi người một túi hồ sơ cá nhân được lập danh mục và cập nhật đầy đủ các quyết định, văn bằng chứng chỉ, kết quả đánh giá cuối năm ... để thuận tiện trong công tác quản lý, tìm kiếm hồ sơ cá nhân và đảm bảo trong công tác quản lý nhân sự tại đơn vị tốt nhất [H1-1.6-01].

b) Hàng năm nhà trường căn cứ vào số kinh phí ước thực hiện năm trước, kế hoạch hoạt động của đơn vị và các tiêu chuẩn định mức do cấp có thẩm quyền quy định để xây dựng dự toán kinh phí hoạt động, nộp cấp trên đúng theo thời gian quy định; căn cứ vào tiêu chuẩn, định mức do cấp có thẩm quyền quy định, kế hoạch hoạt động của đơn vị và tình hình thực tế nhà trường xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ trên cơ sở quy định của các văn bản hiện hành, quy chế chi tiêu nội bộ và

tình hình thực tế tại đơn vị để có kế hoạch sử dụng kinh phí được cấp, thực hiện thu - chi, đối chiếu, công khai và tự kiểm tra tài chính theo kế hoạch kiểm tra nội bộ của đơn vị; hằng năm nhà trường thống kê, lập báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính kịp thời đúng thời gian quy định. Bên cạnh công tác quản lý tài chính thì công tác quản lý tài sản cố định, công cụ dụng cụ, nguyên vật liệu được nhà trường quản lý chặt chẽ như mở sổ tài sản cố định, công cụ dụng cụ, nguyên vật liệu, cập nhật đầy đủ vào sổ theo quy định, thực hiện kiểm kê theo quy định và tính hao mòn hoặc khấu hao hàng năm, lập thủ tục đề nghị thanh lý những tài sản, công cụ dụng cụ hư hỏng không còn sử dụng được, công khai và lập báo cáo tài sản cho cấp trên theo quy định. **[H1-1.6-02]**.

c) Công tác quản lý, sử dụng tài chính tài sản được nhà trường quản lý chặt chẽ, sử dụng kinh phí, tài sản đúng mục đích đáp ứng được yêu cầu theo quy định của Bộ GDĐT và không để thất thoát kinh phí, tài sản nhà nước cũng như sử dụng kinh phí sai mục đích. Nhà trường ứng dụng công nghệ thông tin quản lý tài chính bằng phần mềm kế toán Misa và quản lý tài sản bằng phần mềm quản lý tài sản (QLTS.VN); trong những năm qua nhà trường sử dụng kinh phí, tài sản để phục vụ cho công giáo dục đạt hiệu quả theo kế hoạch hoạt động hàng năm của nhà trường **[H1-1.6-03]**.

2. Điểm mạnh

Trường thực hiện đầy đủ các loại hồ sơ theo quy định định tại Điều 21 Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 ban hành Điều lệ Trường Tiểu học. Sổ đăng ký văn bản đi - đến, danh mục hồ sơ (thực hiện theo Công văn số 968/VP-SGDĐT ngày 18/6/2020 hướng dẫn công tác văn thư theo Nghị định số 30). Hồ sơ quản lý tài chính, tài sản nhà trường thực hiện theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 và các văn bản có liên quan; công tác công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thực hiện theo thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hàng năm, nhà trường lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản kịp thời đúng quy định; định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo qui định, qui chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp.

3. Điểm yếu

Không có.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo nhà trường tiếp tục duy trì điểm mạnh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hàng năm nhà trường đều xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên, kế hoạch bồi dưỡng phát triển đội ngũ hàng năm, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên giáo viên hằng năm, hỗ trợ khuyến khích giáo viên, nhân viên tự học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo hình thức vừa làm vừa học. Hiện có 01 giáo viên đang học lớp Đại học sư phạm Âm nhạc, 01 giáo viên đang học Đại học sư phạm giáo dục tiểu học, theo hình thức vừa làm vừa học. **[H1-1.7-01]**.

b) Hiệu trưởng đã thực hiện việc tuyển dụng, hợp đồng làm việc, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên theo quy định của Luật cán bộ, công chức, viên chức theo điều lệ trường học và các quy định của pháp luật như: thực hiện bổ nhiệm lại và bổ nhiệm mới Phó Hiệu trưởng đúng quy định. Hằng năm, nhà trường đều thực hiện bổ nhiệm lại các chức danh tổ trưởng, tổ phó đúng quy trình và dân chủ. Phân công, sử dụng giáo viên, nhân viên hợp lý đúng chuyên môn, năng lực để đạt hiệu quả giáo dục tốt nhất **[H1-1.7-02]**.

c) Cán bộ quản lý, Giáo viên và nhân viên nhà trường được đảm bảo các quyền theo quy tại Điều 35 – Điều lệ trường tiểu học. Cụ thể là được phân công nhiệm vụ phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực của bản thân. Tất cả giáo viên, nhân viên được nâng cao trình độ thông qua kế hoạch đào tạo bồi dưỡng thường xuyên, tập huấn các chuyên đề trong hè. Cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường được nhận lương và các phụ cấp hàng tháng, được nghỉ phép năm, chế độ thai sản **[H1-1.7-03]**.

2. Điểm mạnh

Đội ngũ giáo viên trong đơn vị đều được tạo điều kiện để phát huy năng lực cá nhân, được đảm bảo các quyền lợi theo quy định.

Việc phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phù hợp, đáp ứng hiệu quả các hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên còn hạn chế trong việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác do sự phát triển nhanh chóng của công nghệ số, giáo viên phải sử dụng nhiều phần mềm nên sự tiếp thu chưa kịp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Ban giám hiệu nhà trường tập trung vào công tác đào tạo, bồi dưỡng, khuyến khích đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên tự nâng cao trình độ chuyên môn. Động viên, khuyến khích một số giáo viên tích cực nâng cao nghiệp vụ công nghệ thông tin, tiếp cận hướng công nghệ để đáp ứng nhu cầu giảng dạy hiện nay.

Ban giám hiệu nhà trường tiếp tục thực hiện phân công nhiệm vụ phù hợp với đội ngũ công nhân viên nhà trường. Và tiếp tục chỉ đạo giáo viên phát huy những điểm mạnh đã đạt được.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

- a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*
- b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*
- c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục về chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học theo văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, thực hiện đúng chuẩn kỹ năng - kiến thức của từng Tổ lớp phù hợp với thực tế của đơn vị. Các kế hoạch của nhà trường phù hợp với quy định hiện hành, phù hợp với thực tế địa phương **[H1-1.8-01]**.

b) Nhà trường tổ chức giảng dạy đúng chương trình và dạy đủ các môn học theo quy định: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với HS lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5.

Thực hiện theo Công văn hướng dẫn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ GD-ĐT về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018;

Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020, Ban hành Quy định đánh giá học sinh Tiểu học **[H1-1.8-01]**

c) Các kế hoạch giáo dục được nhà trường rà soát theo định kỳ, đánh giá và đề ra phương hướng điều chỉnh phù hợp, kịp thời thông qua sinh hoạt chuyên môn các tổ, qua báo cáo đánh giá sơ, tổng kết công tác chuyên môn **[H1-1.8-02]**.

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng nhà trường quản lý hoạt động giáo dục có hiệu quả, chất lượng giáo dục ngày càng được nâng cao, thực hiện đầy đủ các loại kế hoạch theo quy định.

3. Điểm yếu

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục một số thời điểm chưa được kịp thời, việc điều chỉnh có những nội dung chưa thực sự đem lại hiệu quả cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm 2024-2025 và những năm học tiếp theo, căn cứ hướng dẫn của ngành, nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của đơn vị, xác định chỉ tiêu cụ thể, đề ra những giải pháp phù hợp tình hình thực tế, phân đầu nâng cao chất lượng giáo dục của đơn vị.

Ban giám hiệu kịp thời lập kế hoạch kiểm tra, đánh giá các hoạt động giáo dục theo từng học kì, từng tháng. Đề ra giải pháp điều chỉnh khắc phục, thực hiện hoạt

động phúc tra đánh giá việc khắc phục, điều chỉnh của từng bộ phận, cá nhân nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng các hoạt động giáo dục.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật.

c) Hàng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Công tác thực hiện quy chế dân chủ cơ sở được Hiệu trưởng nhà trường đặc biệt quan tâm và thực hiện tốt theo đúng quy trình. Đầu năm chuẩn bị Hội nghị cán bộ viên chức, Hiệu trưởng nhà trường triển khai xuống các tổ lớp, tổ công đoàn, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ kế hoạch thực hiện quy chế dân chủ, quy chế thi đua khen thưởng được tất cả giáo viên, nhân viên tham gia đóng góp ý kiến trên tinh thần tập trung dân chủ, công khai. Trong Hội nghị cán bộ công chức, viên chức và người lao động, bầu ra Ban thanh tra nhân dân để giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ; báo cáo ban thanh tra nhân dân. Các cuộc họp Hội đồng hàng tháng giáo viên đều được tham gia đóng góp cho nghị quyết tháng. Hàng tháng đều công khai đầy đủ về tài chính trong và ngoài ngân sách trong họp hội đồng sư phạm và dán ở bảng công khai của nhà trường [H1-1.9-01].

b) Từ năm 2020 đến nay đơn vị không có đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về những vấn đề liên quan đến hoạt động của nhà trường thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường. [H1-1.9-02]

c) Hàng năm, nhà trường đều xây dựng quy chế thực hiện dân chủ và báo cáo về việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở được trình qua hội nghị cán bộ viên chức đầu năm được tập thể thống nhất và nộp Phòng GD&ĐT thành phố Dĩ An [H1-1.9-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt công tác dân chủ cơ sở, nhiều năm học qua trường không có xảy ra đơn, thư khiếu nại, tố cáo. Ý kiến phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, của cha mẹ học sinh,... thuộc thẩm quyền của nhà trường đều được giải quyết thỏa đáng, đúng quy định.

Đảm bảo thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường. Hàng tháng đều công khai đầy đủ về tài chính trong họp hội đồng sư phạm và dán ở bảng công khai của nhà trường.

3. Điểm yếu

Không có.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025, nhà trường tiếp tục phối hợp với công đoàn cơ sở chỉ đạo ban thanh tra nhân dân xây dựng kế hoạch hoạt động phù hợp, kiện toàn tổ tiếp công dân, kịp thời ghi nhận, giải quyết những nội dung được phản ánh. Thực hiện tốt công tác công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

- a) Đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích;
- b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;
- c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch, đề ra phương án phối hợp Ủy ban nhân dân phường Bình Thắng, Công an phường Bình Thắng, Trạm y tế phường Bình Thắng để bảo đảm an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống cháy nổ, phòng chống ngộ độc, phòng chống dịch bệnh cho học sinh, cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Nhà trường có tường rào bao quanh, cảnh quan nhà trường sạch đẹp, đảm bảo an toàn cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên, có phân công bảo vệ thường trực 24/24. Hàng năm nhà trường phối hợp với công an phường Bình Thắng đề ra quy chế phối hợp giữa nhà trường và công an phường thực hiện công tác đảm bảo về an ninh trật tự. Nhà trường có phương án, xây dựng kế hoạch bảo đảm an ninh trật tự trong nhà trường, tăng cường hiệu quả hoạt động của nhân viên bảo vệ. [H1-1.10-01]. Thành lập đội sao đỏ thường xuyên kiểm tra nề nếp học sinh (đầu buổi học) kịp thời nắm bắt những thông tin diễn biến trong học sinh để kịp thời ngăn chặn. Nhà trường luôn chú trọng công tác an toàn vệ sinh thực phẩm. Thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm. Thực hiện kiểm tra thực phẩm đầu vào, lưu mẫu thức ăn theo qui định. Bếp ăn của nhà trường đã được cơ quan y tế kiểm tra và kí cam kết an toàn vệ sinh thực phẩm [H1-1.10-02].

Mỗi dãy lớp học, phòng chức năng được trang bị bình chữa cháy để phòng chống cháy nổ. [H1-1.10-03];

Có kế hoạch và phương án phòng chống thiên tai [H1-1.10-04];

Phòng chống dịch bệnh phối hợp với trạm y tế phường Bình Thắng, bệnh viện Ngọc Hồng, trung tâm y tế bệnh viện Dĩ An chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học

sinh, chích ngừa các bệnh dịch [H1-1.10-05]; Xây dựng các kế hoạch phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; [H1-1.10-06]; [H1-1.10-07]; [H1-1.10-08];

b) Nhà trường có trang bị hộp thư góp ý, công khai số điện thoại cơ quan, địa chỉ email, website để kịp thời tiếp nhận và xử lý các thông tin phản ánh của người dân, có công khai số điện thoại đường dây nóng phản ánh bạo lực học đường. Trường luôn thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh [H1-1.10-09].

c) Học sinh trong trường được học tập, vui chơi trong một môi trường giáo dục lành mạnh. Giáo viên yêu thương học sinh, quan tâm tới điều kiện, hoàn cảnh của từng học sinh. Học sinh trong trường, lớp đoàn kết, không có hiện tượng kỳ thị, bạo lực học đường. Học sinh đến trường không có sự phân biệt giàu, nghèo. Thầy trò nhà trường hưởng ứng tốt các cuộc vận động của ngành như Xây dựng phong trào "Trường học thân thiện, học sinh tích cực" [H1-1.10-06]. Học sinh chăm ngoan, giáo viên có trách nhiệm, luôn thương yêu học sinh. Hàng năm, trường tổ chức tuyên truyền về chủ đề bình đẳng giới, phòng chống bạo lực, xâm hại, ATGT [H1-1.10-07]. Nhìn chung, nhiều năm liền nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, cũng như bạo lực trong nhà trường.

2. Điểm mạnh

Trong nhiều năm, qua tình hình an ninh trật tự; phòng chống dịch bệnh; công tác đảm bảo an toàn cho học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn được nhà trường chú trọng và thực hiện thường xuyên, liên tục. Nhà trường xây dựng được phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, các tệ nạn xã hội trong trường. Không có hiện tượng kì thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Ý thức tham gia giao thông của một số học sinh và phụ huynh chưa cao. **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, đơn vị tiếp tục thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn trường học, vệ sinh an toàn thực phẩm. Các bộ phận liên quan như giáo dục ngoài giờ lên lớp, y tế, có kế hoạch cụ thể, phối hợp với giáo viên, đưa ra các hình thức tuyên truyền phù hợp, tổ chức các hoạt động thiết thực, hiệu quả hơn để thu hút học sinh tham gia và thực hiện. Phối hợp tốt hơn với cơ sở y tế địa phương trong việc tuyên truyền phòng chống dịch bệnh.

Ban giám hiệu phân công bộ phận phụ trách thực hiện kiểm tra giám sát và đánh giá thường xuyên, tuyên dương những giáo viên và học sinh thực hiện tốt.

Xây dựng và quán triệt đến từng thành viên trong nhà trường nội dung Quy tắc ứng xử của nhà trường nhằm xây dựng văn hóa học đường; đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

Kết luận về Tiêu chuẩn 1.

Điểm mạnh:

- Nhà trường có cơ cấu tổ chức bộ máy và các tổ chức đoàn thể, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, tổ chức lớp học, số lớp học, số học sinh, hàng năm theo quy định của Điều lệ trường tiểu học.
- Trường thực hiện đầy đủ nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh; quản lý, sử dụng hiệu quả tài chính, đất đai, cơ sở vật chất để phục vụ các hoạt động giáo dục; thực hiện tốt các cuộc vận động; tổ chức và duy trì phong trào thi đua theo hướng dẫn của Ngành và quy định của Nhà nước.
- Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh, cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, không có bạo lực trong nhà trường. Không có các tệ nạn xã hội và các hiện tượng kì thị giới tính...
- Đảng, các đoàn thể trong nhà trường đã phát huy tốt vai trò chỉ đạo, phối hợp, hỗ trợ, giúp nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Điểm yếu:

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được nhà trường chưa được đăng tải trên trang website của trường.

Một số ít thành viên Hội đồng trường chưa mạnh dạn nêu ra ý kiến và đề xuất tìm giải pháp chung để nâng cao hiệu quả hoạt động và chất lượng giáo dục của nhà trường. Một số đoàn viên có con nhỏ nên chưa tham gia đầy đủ các phong trào do Đoàn phường phát động.

Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên chưa đồng đều, tham gia các phong trào chuyên môn chưa thực sự sâu rộng, chủ yếu tập trung ở một số giáo viên cốt cán, phong trào thi giáo viên giỏi đạt kết quả chưa cao.

Cập nhật Website đôi lúc chưa kịp thời, việc lưu trữ, sắp xếp hồ sơ, cập nhật văn bản đi đến của nhà trường chưa đảm bảo theo yêu cầu và quy định của Luật lưu trữ, một số văn bản về mặt thể thức chưa đúng quy định. Nhà trường chưa xây dựng được kế hoạch dài hạn, trung hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp cho nhà trường.

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục một số thời điểm chưa được kịp thời, việc điều chỉnh có những nội dung chưa thực sự đem lại hiệu quả cao.

Nội dung	Mức 1
Tổng số lượng tiêu chí	10
Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu	10
Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu	0
Tỉ lệ đạt yêu cầu	100%
Tỉ lệ không đạt yêu cầu	0

TIÊU CHUẨN 2: CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN VÀ HỌC SINH

Mở đầu

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng luôn có trách nhiệm, có kinh nghiệm trong công tác quản lý, phẩm chất đạo đức tốt, trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, luôn có ý thức trao đổi về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Giáo viên nhiệt tình, năng nổ, tích cực trong công tác, giảng dạy, trình độ sư phạm đạt chuẩn và trên chuẩn đạt 96,1%. Nhân viên nhà trường có đầy đủ năng lực và nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu công tác. Giáo viên đủ số lượng, cơ bản đảm bảo dạy đủ các môn học bắt buộc của tiểu học theo quy định của Điều lệ trường tiểu học.

Nhân viên nhà trường có đầy đủ năng lực và nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu công tác.

Học sinh trường thể hiện cao ý thức, thực hiện tốt các nhiệm vụ, nội quy của nhà trường về nề nếp sinh hoạt, học tập, vui chơi, giải trí nhất là các quy định về chương trình tổ chức lớp bán trú.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hiệu trưởng nhà trường ông Lê Tấn Hùng có trình độ chuyên môn nghiệp vụ Đại học Giáo dục Tiểu học, trình độ Trung cấp lý luận chính trị, Thạc sĩ quản lý Giáo dục; Ngoại Ngữ chứng chỉ B1, Tin học chứng chỉ A. Hiệu trưởng có kinh nghiệm trong quản lý. Có số năm công tác là 18 năm, trong đó giảng dạy 8 năm, làm công tác quản lý trường học 10 năm (9 năm Phó Hiệu trưởng, 01 năm Hiệu trưởng), trong đó công tác tại trường 01 năm; 01 Phó Hiệu trưởng bà Đặng Thuý Quỳnh, trình độ Đại học Giáo dục tiểu học, trình độ Trung cấp lý luận chính trị, Ngoại Ngữ chứng chỉ B, Tin học chứng chỉ A; có số năm công tác 27 năm trong đó làm công tác giảng dạy 14 năm và làm công tác quản lý Phó Hiệu trưởng 13 năm, trong đó công tác tại trường 01 năm; 01 Phó Hiệu trưởng ông Nguyễn Ngọc Hoà, trình độ Đại học Giáo dục Tiểu học; Ngoại ngữ trình độ Đại học; có số năm công tác 31 năm trong đó làm công tác giảng dạy 28 năm và làm công tác quản lý Phó Hiệu trưởng 03 năm, trong đó công tác tại trường 01 năm **[H2-2.1-01]**.

b) Hàng năm, nhà trường đã tổ chức đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng theo hướng dẫn của Bộ GDĐT thực hiện theo TT 14/2018/BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, việc đánh giá bảo tính khách quan, công bằng, dân chủ, phản ánh phẩm chất, năng lực, hiệu quả đạt được của Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng. Việc đánh giá, xếp loại Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng được nhà trường tổ

chức thực hiện theo quy trình sau: Hiệu trưởng triển khai đến hội đồng các văn bản về quy trình đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng; Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng tự đánh giá; giáo viên, nhân viên đánh giá Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng; các đoàn thể trong nhà trường đánh giá; Phòng GDĐT đánh giá. Hội đồng sư phạm nhà trường tổ chức đánh giá xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng vào cuối tháng 5 của mỗi năm học theo quy định [H2-2.1-02]

- Kết quả đánh giá chuẩn HT - PHT hàng năm:

Năm học	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng 1 (Chuyên môn)	Phó Hiệu trưởng 2 (Chuyên môn)
2022 - 2023	Lê Tấn Hùng - Tốt	Đặng Thuý Quỳnh - Tốt	
2023 - 2024	Lê Tấn Hùng - Tốt	Đặng Thuý Quỳnh - Tốt	Nguyễn Ngọc Hoà - Tốt

c) Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng được tham dự đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định (tập huấn chương trình giáo dục phổ thông mới; tổ chức hoạt động trải nghiệm; giáo dục kỹ năng sống cho học sinh...) [H2-2.1-03]; [H2-2.1-04].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng có nhiều năm công tác giảng dạy. Cán bộ quản lý nhà trường có phẩm chất chính trị tốt, có trình độ chuyên môn vững vàng, được tập thể tin nhiệm.

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được đánh giá hàng năm đạt loại Tốt theo Quy định Chuẩn Hiệu trưởng trường tiểu học.

3. Điểm yếu

Không có.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, Ban giám hiệu nhà trường tiếp tục phát huy vai trò gương mẫu, tinh thần trách nhiệm trong công tác và lãnh đạo, quản lý nhà trường và lên kế hoạch tổ chức, sắp xếp công việc hợp lý nhằm đáp ứng cao nhất công tác giáo dục của nhà trường, góp phần quản lý nhà trường tốt hơn. Tham mưu cùng lãnh đạo PGD trình lên UBND thành phố Dĩ An hạn chế điều động luân chuyển trong một nhiệm kỳ 05 năm để cán bộ quản lý trường học có thể quản lý và xây dựng nhà trường tốt hơn. Tạo điều kiện cho Phó Hiệu trưởng tham gia học lớp quản lý giáo dục.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.

Mức 1

a) Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh;

b) Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;”

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Số lượng và cơ cấu giáo viên trường Tiểu học Nguyễn Khuyến đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định. Năm học 2024-2025, nhà trường có tổng số 45 giáo viên và 31 lớp, tỉ lệ giáo viên/lớp là 45/31 đạt hơn 1.4 giáo viên/lớp đảm bảo thực hiện dạy 2 buổi/ ngày và dạy các môn học bắt buộc theo Điều lệ trường tiểu học và thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Với số lượng và cơ cấu giáo viên nhà trường đảm bảo thực hiện dạy đủ số tiết, số môn học bắt buộc theo quy định về nội dung, chương trình dạy học cấp tiểu học theo chương trình GDPT 2018. Trường có 11 giáo viên dạy bộ môn gồm: Thể dục: 02; Ngoại ngữ: 03; Tin học: 02; Mỹ thuật: 02; Âm nhạc: 02 - đảm bảo đúng quy định. [H2-2.2-01];

b) Nhà trường có 42 giáo viên, theo Luật GD 2019 đạt 93,3 % giáo viên đạt trình độ chuẩn đào tạo. Cụ thể là: Đại học: 42/45 đạt 93,3%; Cao đẳng: 03/45 giáo viên đạt 6,6%. [H2-2.2-02]

Thống kê trình độ theo Luật Giáo dục 2019

Năm học	Tổng	Đạt chuẩn		Trên chuẩn		Chưa đạt chuẩn	
		SL	%	SL	%	SL	%
2022-2023	32	31	96,9	00	0	01	3,1
2023-2024	32	31	96,9	00	0	01	3,1
2024-2025	51	49	96,1	00	0	02	3,9

c) Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp hàng năm của Trường Tiểu học Nguyễn Khuyến đánh giá cuối năm từ Khá trở lên đạt 98%; 2,0% giáo viên chưa đạt yêu cầu về chuẩn nghề nghiệp [H2-2.2-03].

Năm học	Chưa đạt		Xếp loại Khá		Xếp loại Xuất sắc/ Tốt	
	SL	%	SL	%	SL	%
2022 - 2023	0	0	1	3,1	31	100
2023-2024	01	3,0	0	0	32	97,0

2. Điểm mạnh

Số lượng và cơ cấu giáo viên nhà trường đảm bảo để dạy các môn học bắt buộc theo quy định.

96,1% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn đào tạo theo Luật Giáo dục 2019.

3. Điểm yếu

Còn 02 giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục 2019, và đang theo học Đại học sư phạm chuyên môn nâng cao chuẩn trình độ đào tạo.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo phát huy những mặt đã làm được và đề ra kế hoạch, biện pháp cụ thể, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên đi học để nâng cao trình độ chuyên môn đạt chuẩn theo Luật GD 2019. Đến cuối năm 2025: tăng thêm 02 GV đạt chuẩn trình độ Đại học và đến năm 2025 nâng tỉ lệ đạt chuẩn lên 100%.

Quản triệt đến cán bộ giáo viên xây dựng kế hoạch phấn đấu cá nhân đạt các tiêu chí theo Thông tư số 14/2018/TT- BGDĐT ngày 20/7/2018 ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông và Thông tư số 20/2018/TT- BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1

- a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;*
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực*
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có 11 nhân viên, trong đó có: 02 nhân viên kế toán, 01 văn thư, 02 nhân viên y tế, 04 bảo vệ, 03 phục vụ. Nhân viên luôn hoàn thành tốt công tác, đảm bảo các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công. Tuy nhiên nhân viên Thư viện – thiết bị là giáo viên mới tiếp nhận nhiệm vụ Thư viện - thiết bị chưa . **[H2-2.3-01]**.

b) Trình độ chuyên môn của nhân viên Kế toán - Văn thư là cao đẳng chuyên ngành Kế toán, nhân viên Y tế có trình độ Trung cấp Điều dưỡng. Hiệu trưởng nhà trường hàng năm xem xét kết quả đánh giá thực hiện công việc cuối năm học để làm căn cứ phân công nhiệm vụ năm học kế tiếp. Nhờ căn cứ chặt chẽ trong thời gian qua mà việc phân công công việc đảm bảo phù hợp, hợp lý theo năng lực của mỗi nhân viên, cuối năm đều hoàn thành tốt công việc nhà trường giao cho. **[H2-2.3-02]**.

c) Trong những năm học qua, tất cả nhân viên đều thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân công. Hàng năm được nhà trường đánh giá xếp loại từ Hoàn thành nhiệm vụ trở lên **[H2-2.2-03]**.

2. Điểm mạnh

100% nhân viên hoàn thành nhiệm vụ trong năm học. Nhân viên nhà trường đều trẻ nhiệt huyết với công việc tích cực thực hiện nhiệm vụ và không có nhân viên nào bị kỷ luật.

3. Điểm yếu

Giáo viên kiêm nhiệm Thư viện - thiết bị nên công tác Thư viện – Thiết bị còn gặp một số khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng nhà trường tạo điều kiện cho nhân viên được tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, khen thưởng động viên kịp thời đối với nhân viên.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1.

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định;
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Tháng 6, tháng 7 hàng năm, Hiệu trưởng phối hợp với các bộ phận nhà trường và chính quyền địa phương đã xây dựng kế hoạch tuyển sinh đầu năm học và huy động trẻ ra lớp ở cấp tiểu học đúng theo kế hoạch chỉ đạo “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”. Công tác tuyển sinh lớp 1 đúng theo tinh thần chỉ đạo của Ban Chỉ Đạo phường Bình Thắng và Phòng GDĐT Thành phố Dĩ An. Tất cả học sinh đến trường tham gia học tập đều đảm bảo đúng độ tuổi từ 6 đến 14 (mục 1 Điều 33 của Điều lệ trường Tiểu học). **[H2-2.4-01];**

Bảng thống kê học sinh đúng độ tuổi đến trường hàng năm.

Năm học	Tổng số học sinh	Trẻ đúng 6 tuổi	Tỉ lệ %
2022 – 2023	169	150	88,8
2023 – 2024	261	254	94,8
2024-2025	235	229	97,4

b) Nhà trường xây dựng nội quy cụ thể cho học sinh và thường xuyên tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội quy của học sinh. Đa số học sinh nhà trường đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, nội quy nhà trường theo quy định. Trong những năm học qua, không có học sinh nào bị xử lý kỷ luật, các em đều đảm bảo thực hiện đúng quy định theo Điều 34 Điều lệ trường tiểu học về các nhiệm vụ của học sinh. Báo cáo tổng kết đánh giá, xếp loại phẩm chất, năng lực của học sinh các lớp hằng năm. Tuy nhiên vẫn còn một số học sinh chưa chấp hành tốt nội quy nhà trường như chưa chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập, đi học trễ, bỏ rác chưa đúng nơi quy định, chưa phân loại rác, còn nô giỡn quá đà trong giờ ra chơi, ra về; chưa có ý thức giữ vệ sinh trường lớp, vệ sinh cá nhân. HS khó khăn được quan tâm, động viên. **[H2-2.4-02];**

c) Nhà trường đảm bảo đầy đủ các quyền cho học sinh được quy định trong Điều 35 Điều lệ trường tiểu học. Hàng năm, nhà trường tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho học sinh 1 lần vào đầu năm học. Học đã được đảm bảo tất cả các quyền khi

đến trường học tập và vui chơi, được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng; được đảm bảo những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập và rèn luyện, được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu, được hưởng chính sách xã hội theo quy định. [H2-2.4-03];

2. Điểm mạnh

Học sinh của nhà trường đảm bảo độ tuổi theo quy định. Các em học sinh đều được đảm bảo các quyền theo quy định, nhà trường luôn quan tâm, chăm sóc, giảng dạy nhiệt tình, được đối xử công bằng bình đẳng.

3. Điểm yếu

Vẫn còn một số học sinh chưa chấp hành tốt nội quy nhà trường như đi học trễ, xả rác.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025, Hiệu trưởng chỉ đạo Phó Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch cụ thể tuyên truyền đến học sinh, phụ huynh học sinh về kế hoạch giáo dục kỹ năng sống, trong đó nhấn mạnh về nội dung giáo dục kỹ năng tự phục vụ. Đẩy mạnh công tác chủ nhiệm thông qua giáo viên, tổng phụ trách. Tuyên dương khen thưởng kịp thời các em có tiến bộ. Hàng tuần, Tổng phụ trách Đội cùng giáo viên đưa nội dung vào sinh hoạt dưới cờ. Tiếp tục phát huy hiệu quả của đội sao đỏ, chiến sĩ an ninh nhỏ. Kết hợp với các tổ chức trong và ngoài nhà trường, đặc biệt là Ban đại diện cha mẹ học sinh giúp học sinh thực hiện tốt nội quy, quy định của nhà trường.

Phối hợp tốt giữa Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và giáo viên chủ nhiệm tìm hiểu và tạo điều kiện, để từng bước giúp đỡ những học sinh thực hiện tốt nội quy nhà trường; tổ chức có hiệu quả các hoạt động ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp, giáo dục kỹ năng,... nhằm phát triển giáo dục toàn diện.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2

Điểm mạnh:

Cán bộ quản lý nhà trường có phẩm chất chính trị tốt, có trình độ chuyên môn vững vàng, được tập thể tin nhiệm và được đánh giá hàng năm đạt từ loại khá trở lên theo Quy định Chuẩn Hiệu trưởng trường tiểu học.

Số lượng và cơ cấu giáo viên nhà trường đảm bảo để dạy các môn học bắt buộc theo quy định. 96,1% giáo viên đạt trình độ chuẩn đào tạo theo Luật giáo dục 2019.

Nhân viên nhà trường đều trẻ nhiệt huyết với công việc tích cực thực hiện nhiệm vụ và không có nhân viên nào bị kỷ luật.

Học sinh của nhà trường đảm bảo độ tuổi theo quy định. Các em học sinh đều được đảm bảo các quyền theo quy định, nhà trường luôn quan tâm, chăm sóc, giảng dạy nhiệt tình, được đối xử công bằng bình đẳng.

Điểm yếu:

Viên chức làm công tác thư viện thiết bị từ năm học 2024-2025 trình độ chuyên môn là giáo viên kiêm nhiệm chưa qua lớp bồi dưỡng công tác thư viện, thiết bị, mới tiếp nhận thêm công tác nên đôi khi còn gặp khó khăn.

96,1% giáo viên đạt trình độ chuẩn đào tạo theo Luật giáo dục 2019 và 3,9% giáo viên chưa đạt trình độ chuẩn đào tạo theo Luật giáo dục 2019.

Còn một số học sinh chưa chấp hành tốt nội quy nhà trường như đi học trễ, xả rác.

Nội dung	Mức 1
Tổng số lượng tiêu chí	4
Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu	4
Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu	0
Tỉ lệ đạt yêu cầu	100%
Tỉ lệ không đạt yêu cầu	0

TIÊU CHUẨN 3: CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

Mở đầu:

Trường được xây dựng và đưa vào sử dụng từ năm học 2010-2011, được trang bị cơ sở vật chất trang thiết bị đầy đủ số lượng phòng học tại cơ sở chính là 23 phòng học và 04 phòng chức năng, trong đó: 23 phòng học, 01 phòng Tin học, 01 phòng Âm nhạc, 01 phòng Mỹ thuật, 01 phòng Tiếng Anh. Cơ sở 2 có 15 phòng học và 01 phòng tin học. Một số phòng làm việc phục vụ hành chính; trang thiết bị bên trong phòng học, phòng làm việc được trang bị đầy đủ theo quy định. Hai bếp ăn phục vụ cho học sinh bán trú tại 2 cơ sở xây dựng theo quy trình bếp ăn 1 chiều, có công nhận vệ sinh an toàn thực phẩm. Ngoài ra, các công trình vệ sinh, nhà giữ xe giáo viên, học sinh, hệ thống nước sạch, hệ thống thoát nước, xử lý rác cũng đảm bảo theo yêu cầu tiêu chuẩn. Trường có khuôn viên, sân chơi, bãi tập đầy đủ, các thiết bị dạy học được cấp tương đối đầy đủ đáp ứng nhu cầu giáo dục cho học sinh hiện nay. Thư viện nhà trường đạt Thư viện chuẩn theo Quyết định 01 của BGDĐT.

Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

Mức 1

- Vị trí đặt trường, điểm trường;
- Quy mô;
- Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường; diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- Trường Tiểu học Nguyễn Khuyến có 02 cơ sở. Cơ sở 1 với tổng diện tích sàn xây dựng: 7.341,7m²; cơ sở 2 với tổng diện tích là 2008,8m². Trường có khuôn viên xanh, sạch, đẹp, thoáng mát, đảm bảo đúng quy định về tiêu chuẩn trường

“Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn”, công trường có biển hiệu “Công trường - Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn”, đảm bảo diện tích mặt bằng xây dựng đáp ứng được quy mô phát triển về số lượng học sinh hằng năm. [H3-3.1-01]

Cơ sở 1 đặt tại khu phố Trung Thắng, phường Bình Thắng, Dĩ An, Bình Dương.

Cơ sở 2 đặt tại đường ĐT 743B Khu phố Trung Thắng, phường Bình Thắng, Dĩ An, Bình Dương.

b) Công trường được xây dựng kiên cố đảm bảo tính thẩm mỹ, an toàn; cổng chính của trường có biển tên trường “Trường Tiểu học Nguyễn Khuyến” ghi bằng chữ rõ ràng, trang nhã, dễ đọc, được xây dựng đúng quy cách đảm bảo đúng theo nội dung quy định tại khoản 2 Điều 5 của Điều lệ trường tiểu học; có cổng phụ được thiết kế chắc chắn tạo điều kiện thuận lợi cho mọi hoạt động; Khuôn viên trường có tường rào bao bọc xây dựng kiên cố, bảo đảm tính thẩm mỹ và an toàn trường học. Trường được xếp là trường loại 1 với quy mô 31 lớp và 49 phòng học, 1237 học sinh, 46 giáo viên. [H3-3.1-02].

c) Cơ sở 2 của trường được xây dựng từ năm 1999 với diện tích 2008,8m² có cổng trường, xung quanh xây tường rào kiên cố, trường có tất cả 02 dãy phòng được xây dựng theo hình chữ L. Cơ sở chính của trường được xây dựng mới khang trang và đưa vào hoạt động từ năm 2010. Trường có khuôn viên rộng 7.341,7m², có cổng trường, xung quanh xây tường rào kiên cố, trường có tất cả 03 dãy phòng được xây dựng theo hình chữ U. [H3-3.1-03].

2. Điểm mạnh

Sân trường có khuôn viên thoáng mát, đẹp. Cổng trường có tường bao quanh đảm bảo an ninh trong trường học. Trường học c cơ sở vật chất đảm bảo, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh.

3. Điểm yếu

Cơ sở 1 có vị trí thuận tiện về giao thông nên học sinh tập trung học ở cơ sở 1. Cơ sở 2 có vị trí xa trung tâm phường, nằm trên trục đường giao nhau giữa đường lớn, giao thông phức tạp nên phụ huynh ngại cho con em học bên cơ sở 2.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, vận động phụ huynh cho con em đi học phân bổ đều ở 2 cơ sở, tạo điều kiện tốt nhất cho các em trong học tập.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

Mức 1

a) Khối phòng hành chính quản trị;

b) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;

c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Khối phòng phục vụ hành chính: cơ sở chính có 07 phòng bao gồm 01 phòng Hiệu trưởng (23,8 m²); 01 phòng Phó Hiệu trưởng (23,8 m²); 01 phòng bảo vệ (9 m²); 01 phòng Y tế học đường (23,8 m²); 01 văn phòng (23,8 m²); 01 phòng họp kết hợp phòng nghỉ giáo viên (37,2 m²/ phòng), 01 phòng kho (23,8 m²).

Cơ sở chính có 11 phòng bao gồm 01 phòng Hiệu trưởng (30 m²); 01 phòng Phó Hiệu trưởng (30 m²); 01 phòng bảo vệ (10 m²); 01 phòng Y tế học đường (30m²); 01 văn phòng (30 m²); 01 phòng họp; 04 phòng nghỉ giáo viên (25m²/ phòng), 01 phòng kho (70 m²). [H3-3.2-01].

b) Trường có 49 phòng học/31 lớp, 100% lớp được học 2 buổi/ngày, phòng học được xây dựng lâu hóa diện tích mỗi phòng học đảm bảo đúng quy cách, đủ ánh sáng, thoáng mát, an toàn cho giáo viên và học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H3-3.2-02];

Ở điểm trường chính: Khối phòng phục vụ học tập: 04 phòng chức năng: 01 phòng học Tin học (62,7 m²/ phòng), 01 phòng Đội – truyền thống (23,8 m²); 01 phòng thư viện (101 m²); 01 phòng thiết bị (24,8 m²) mỗi phòng được trang bị đầy đủ trang thiết bị đúng theo quy định chuẩn.

Ở điểm trường phụ: Khối phòng phục vụ học tập: 01 phòng chức năng: 01 phòng học Tin học (55 m²/ phòng); 01 phòng Đội – truyền thống (30 m²); 01 phòng thư viện (24 m²); 01 phòng thiết bị (24 m²) mỗi phòng được trang bị đầy đủ trang thiết bị đúng theo quy định chuẩn.

c) Trường có đủ sân chơi, sân tập cho học sinh theo quy định. Cây xanh tạo bóng mát, tạo không khí trong lành cho học sinh vui chơi và tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Nền sân chơi, sân tập bằng phẳng lát bằng xi măng đảm bảo an toàn cho học sinh vui chơi và hoạt động tập thể. Có đồ chơi, thiết bị vận động cho học sinh tạo nên không gian và môi trường thân thiện với học sinh.

2. Điểm mạnh

Trường có số lượng khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định đảm bảo an toàn cho giáo viên và học sinh. Trang thiết bị y tế và tủ thuốc đảm bảo đủ phục vụ cho học sinh và giáo viên.

3. Điểm yếu

Cơ sở chính không có các phòng học chức năng (phòng Tiếng Anh, nghệ thuật (Âm nhạc- Mĩ thuật), nhà đa năng).

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch và có giải pháp:

Vận động phụ huynh cho con em mình học tập phân đều ở 2 cơ sở, tránh tình trạng cơ sở 1 quá đông học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

a) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa

cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải;

b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố;

c) Thiết bị dạy học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Cả 2 cơ sở có đầy đủ hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy(riêng cơ sở 02 chưa đầy đủ); hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải;

Hệ thống sử dụng nước của nhà trường đảm bảo cho học sinh theo quy định được bơm từ hệ thống cung cấp nước của công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương đưa lên bồn từng khu. Nước uống được công ty BIWASE cung cấp đảm bảo chất lượng cho học sinh uống theo quy định tại thông tư 26/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016, hệ thống thoát nước theo mô hình thiết kế xây dựng khép kín theo hợp đồng công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương - Xí nghiệp nước thải thành phố Dĩ An xử lý nước thải đảm bảo vệ sinh không ngập ú đọng. Rác thải được thu gom hàng ngày từ Công ty môi trường Thành phố Dĩ An và được xử lý theo quy định của Bộ Y tế.

Hệ thống thoát nước của nhà trường được thiết kế khoa học, phù hợp với sơ đồ tổng thể nhà trường, đảm bảo tiêu thoát hết nước thải, không gây đọng nước, đảm bảo an toàn, vệ sinh trường học. Nhà trường sử dụng nguồn nước sạch đảm bảo từ công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương theo quy định kết quả kiểm nghiệm của Viện Pasteur TP Hồ Chí Minh. Nước uống phục vụ cho học sinh hợp đồng với công ty nước BIWASE cung cấp nước uống cho học sinh, có giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp nước cho học sinh. Còn một số ít học sinh sử dụng nước lãng phí.

Nhà trường đã trang bị các thùng rác lớn theo đúng yêu cầu của TTYT thành phố, các khu hành lang được bố trí thùng rác vừa, đảm bảo tính khoa học, thẩm mỹ, có nắp đậy đảm bảo vệ sinh môi trường thuận tiện cho việc thu gom rác. Rác thải được thu gom tập kết, xử lý theo đúng quy định. Nhà trường hợp đồng với công ty thu gom rác của Công trình đô thị thành phố Dĩ An, thu gom rác hàng ngày do đó đã tạo cho quang cảnh trường lớp khang trang sạch đẹp. Tuy nhiên còn một số học sinh chưa có ý thức, còn bỏ rác chưa đúng nơi quy định nên thỉnh thoảng trên sân trường còn rác.[H3-3.3-01];

b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố được đảm bảo theo quy định.[H3-3.3-02];

c) Nhà trường có đủ các thiết bị, máy móc, đồ dùng dạy học đáp ứng đủ yêu cầu giảng dạy theo quy định. Phòng thiết bị mở cửa trong giờ hành chính để phục vụ cho giáo viên mượn đồ dùng sử dụng trong công tác giảng dạy. Tuy nhiên việc đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên chưa có chất lượng cao, chủ yếu là các bảng biểu, một số giáo viên chưa nộp đồ dùng tự làm vào phòng thiết bị để lưu trữ. [H3-3.3-03].

2. Điểm mạnh

Nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; hệ thống thoát nước, thu gom rác đảm bảo yêu cầu vệ sinh.

Thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập đảm bảo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Điểm yếu

Còn một số ít học sinh bỏ rác chưa đúng quy định nên còn một vài nơi còn xuất hiện rác trên sân trường, một số học sinh sử dụng nước còn lãng phí.

Thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục 2018 chưa được cấp cho khối lớp 3, 4, 5.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch duy trì các công trình vệ sinh và nguồn nước sạch để đảm bảo yêu cầu vệ sinh. Giao cho Đoàn Thanh niên Cộng Sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh thường xuyên tổ chức kiểm tra và nhắc nhở học sinh về nề nếp giữ vệ sinh lớp học, sân trường, giáo dục học sinh biết tiết kiệm nước cho nhà trường trong các buổi sinh hoạt dưới cờ hàng tuần, có tuyên dương khen thưởng để giáo dục ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường.

Có sự phân công cụ thể lịch dọn vệ sinh cho các nhân viên phục vụ để đảm bảo nhà vệ sinh luôn được sạch sẽ thoáng mát. Có kế hoạch xây dựng nhà vệ sinh thông minh, khi bước vào nhà vệ sinh nhạc, đèn và quạt tự bật vừa đảm bảo tiết kiệm điện vừa giữ được nhà vệ sinh thông thoáng.

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch khai thác sử dụng, mua sắm bổ sung các thiết bị dạy học, tham mưu với lãnh đạo các cấp xin mua sắm thiết bị dạy học tập trung cho khối lớp 3, 4, 5. Chỉ đạo chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm, nhân viên thiết bị có sự phối hợp khai thác sử dụng tốt, hiệu quả các thiết bị hiện có, đồng thời khuyến khích giáo viên sáng tạo làm các đồ dùng dạy học phù hợp chất lượng, có đánh giá và đưa vào thi đua của nhà trường.

Tăng cường kiểm tra việc sử dụng các thiết bị dạy học có sẵn qua dự giờ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Kết luận về Tiêu chuẩn 3

Điểm mạnh

Sân trường có khuôn viên thoáng mát, đẹp. Cổng trường có tường bao quanh đảm bảo an ninh trong trường học. Trường học có cơ sở vật chất đảm bảo, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh.

Trường có số lượng khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định đảm bảo an toàn cho giáo viên và học sinh. Trang thiết bị y tế và tủ thuốc đảm bảo đủ phục vụ cho học sinh và giáo viên.

Nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; hệ thống thoát nước, thu gom rác đảm bảo yêu cầu vệ sinh.

Thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập đảm bảo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điểm yếu

Cơ sở 1 có vị trí thuận tiện về giao thông nên học sinh tập trung học ở cơ sở 1. Cơ sở 2 có vị trí nằm trên trục đường lớn, giao thông phức tạp nên phụ huynh ngại cho con em học bên cơ sở 2.

Cơ sở 02 không có các phòng học chức năng (phòng Tiếng Anh, nghệ thuật (Âm nhạc- Mĩ thuật), nhà đa năng).

Còn một số ít học sinh bỏ rác chưa đúng quy định nên còn một vài nơi còn xuất hiện rác trên sân trường, một số học sinh sử dụng nước còn lãng phí.

Thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục 2018 chưa được cấp cho khối lớp 3, 4, 5.

Kết luận:

Nội dung	Mức 1
Tổng số lượng tiêu chí	3
Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu	3
Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu	0
Tỉ lệ đạt yêu cầu	100%
Tỉ lệ không đạt yêu cầu	0

TIÊU CHUẨN 4: QUAN HỆ GIỮA NHÀ TRƯỜNG, GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI

Mở đầu

Nhà trường phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh, có sự thống nhất về kế hoạch, quy chế hoạt động. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động có hiệu quả góp phần hỗ trợ đắc lực cho nhà trường trong công tác giảng dạy để nâng cao chất lượng giáo dục.

Nhà trường tích cực tham mưu với cấp Ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể của địa phương để huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện góp phần xây dựng cơ sở vật chất. Tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học. Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh trong nhà trường và ở địa phương.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.*
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học.*
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Thực hiện theo điều 3-Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hàng năm, nhà trường chủ động phối hợp tổ chức họp phụ huynh học sinh các lớp bầu ra chi hội lớp, sau đó tổ chức họp toàn thể các chi hội bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh (BĐDCMHS) năm học mới. Nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi để BĐDCMHS hoạt động có hiệu quả như: Bố trí thời gian họp cha mẹ học sinh vào các thời điểm thích hợp để phụ huynh có thể tham dự đầy đủ, cùng với BĐDCMHS tổ chức họp, các hoạt động ở lớp. Nhưng có một số cha mẹ học sinh tham dự cuộc họp các lần trong năm chưa đạt 100%. Các cuộc họp của BĐDCMHS đều có sự tham gia của cán bộ quản lý nhà trường để hai bên cùng phối hợp tổ chức các biện pháp giáo dục học sinh, giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh, đồng thời cũng đóng góp ý kiến cho hoạt động của BĐDCMHS.

Ban đại diện cha mẹ học sinh được nhà trường hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để hoạt động theo quy chế và nội dung được thống nhất trong cuộc họp đầu năm. Dựa vào đó, BĐDCMHS xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban **[H4-4.1-02]**.

b) Hàng năm BĐDCMHS phối hợp với nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban gắn liền với các hoạt động giáo dục của đơn vị. Nhà trường luôn phối hợp, thông tin, tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban đại diện phát huy vai trò trách nhiệm trong mọi hoạt động theo kế hoạch đã đề ra. Mỗi lớp có 1 chi hội phụ huynh học sinh gồm 3 người (Chi hội trưởng, chi hội phó, thành viên), BĐDCMHS trường (có 36 người thường trực, 1 trưởng ban, 2 phó ban và 33 ủy viên). Ban đại diện cha mẹ học sinh đã phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục đạt hiệu quả như vận động học sinh

ra lớp, vận động xã hội hóa giáo dục, hỗ trợ vật chất phục vụ cho sinh hoạt của học sinh... [H4-4.1-02].

c) Mỗi năm đơn vị tổ chức định kỳ họp 3 lần/năm: Đầu năm học, Cuối học kỳ 1 và cuối năm học, Ban đại diện chủ động phối hợp với nhà trường tổ chức họp sơ kết, tổng kết đánh giá việc triển khai thực hiện kế hoạch đã đề ra. Đồng thời cũng công khai công tác vận động gây quỹ hỗ trợ cho các mặt giáo dục cũng như sự quan tâm về vật chất cho hoạt động dạy và học của nhà trường trước toàn thể phụ huynh học sinh. Thống nhất kế hoạch, nội dung phối hợp giữa nhà trường với BDDCMHS, nhằm giáo dục học sinh và xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục hoạt động có hiệu quả. Ngoài những cuộc họp định kỳ, khi có việc bất thường nhà trường còn có những cuộc họp đột xuất của Ban đại diện cha mẹ của trường để tiếp thu ý kiến về việc quản lý học sinh, tổ chức nề nếp bán trú... Tuy nhiên, số lượng cha mẹ học sinh tham gia dự họp các lần trong năm vẫn chưa đạt 100%. [H4-4.1-03]; [H4-4.1-04].

2. Điểm mạnh

BDDCMHS được thành lập theo đúng quy định trong thông tư 55/2011/TT-BGDĐT có tổ chức, hoạt động theo chức năng, quyền hạn, trách nhiệm theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Ban đại diện cha mẹ học sinh làm việc có trách nhiệm, nhiệt tình, đồng thuận cao với kế hoạch phát triển nhà trường và đã góp phần tích cực trong việc nâng cao chất lượng dạy và học cũng như bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

Nhà trường luôn tạo điều kiện để Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động có hiệu quả.

3. Điểm yếu

Số lượng cha mẹ học sinh tham gia dự họp các lần trong năm vẫn chưa đạt 100%.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, tổ chức họp phụ huynh vào các thời điểm thuận lợi nhất, tăng cường tuyên truyền để phụ huynh có thể tham gia được đầy đủ.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1

a) Tham mưu chi bộ để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục. Về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường.

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hiệu trưởng lên kế hoạch tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và chủ động thực hiện nghị quyết chi bộ về các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường. Kịp thời báo cáo tình hình chuẩn bị năm học mới, đề xuất những khó khăn vướng mắc để được cấp ủy, chính quyền địa phương chỉ đạo hỗ trợ giải quyết. Hàng năm hiệu trưởng tham mưu với Ban chỉ đạo ngày toàn dân đưa trẻ đến trường để hoàn thành tốt công tác huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp [H4-4.2-01];

b) Vào đầu năm học, thông qua cuộc họp cha mẹ học sinh các lớp, giáo viên tuyên truyền sâu rộng trong cha mẹ học sinh về trách nhiệm của gia đình và xã hội trong công tác giáo dục của nhà trường, trách nhiệm đối với tương lai con em mình để từ đó cùng với nhà trường thực hiện tốt công tác giáo dục. Bên cạnh đó, nhà trường đã kịp thời tuyên truyền đến phụ huynh, cộng đồng các quy định về đánh giá học sinh tiểu học nhằm tăng cường sự hiểu biết trong cộng đồng về nội dung, phương pháp và cách đánh giá học sinh, tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục và các nội dung phối hợp khác thông qua kế hoạch phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Cùng Đoàn thanh niên tổ chức sinh hoạt vui chơi lành mạnh các ngày hội, các ngày lễ lớn trong năm học, tham gia hưởng ứng giữ gìn an ninh trật tự trong nhà trường, phối hợp với công an khu vực về trường thực hiện tuyên truyền an toàn giao thông [H4-4.1-01];

c) Hiệu trưởng thực hiện đúng tinh thần Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/08/2018 đã tích cực huy động nguồn lực của cá nhân và tập thể. Đặc biệt là của cha mẹ học sinh ủng hộ kinh phí cho học sinh nghèo, khuyết tật... giúp cho hoạt động giáo dục được nâng cao. Hàng năm nhà trường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện, theo quy định của các tổ chức, cá nhân hỗ trợ cơ sở vật chất cho nhà trường; Phối hợp với Hội chữ thập đỏ Phường xét hỗ trợ đối tượng học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh kinh tế khó khăn vượt khó học tập; học sinh được các tổ chức mạnh thường quân thường xuyên hỗ trợ kinh phí, học bổng, quà vào đầu năm học, các ngày lễ, các ngày hội và để động viên các phong trào trong nhà trường, phong trào bồi dưỡng, phụ đạo học sinh, khen thưởng học sinh có thành tích tốt trong học tập và đạt giải trong các hội thi các cấp: Tết Trung Thu, hội thi trò chơi dân gian, kể chuyện theo sách, Hội khỏe Phù Đổng, Vẽ tranh, thi trang trí mai, đào (Mừng Đảng – Mừng Xuân), hội thi Tin học trẻ, thi Olympic tiếng Anh, Hội thi Đố vui để học,... [H4-4.2-02]; Tuy nhiên, sự tham gia hỗ trợ học sinh chỉ dừng lại ở một số tổ chức, cá nhân, chưa phát triển rộng rãi trong cộng đồng.

2. Điểm mạnh

Hàng năm, nhà trường đã chủ động phối hợp với các tổ chức đoàn thể để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh trong nhà trường và ở địa phương.

Nhà trường đã huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí tự nguyện, theo quy định của các tổ chức, cá nhân để hỗ trợ học sinh nghèo vượt khó học tập, các hoạt động phong trào của học sinh.

3. Điểm yếu

Sự tham gia hỗ trợ giúp đỡ, giáo dục học sinh chỉ dừng lại ở một số tổ chức, cá nhân, chưa phát triển rộng rãi trong cộng đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong từng năm học, Hiệu trưởng tiếp tục phát huy những điểm mạnh đã làm được và lên kế hoạch, biện pháp để thực hiện tốt việc vận động, vận động các mạnh thường quân, huy động các doanh nghiệp, cơ quan đóng gần địa bàn trường để cùng tham gia vào công tác giáo dục.

Tiếp tục tuyên truyền sâu rộng hơn nữa để cha mẹ học sinh hiểu và chủ động cùng với nhà trường thực hiện tốt xã hội hóa giáo dục để tham gia vào xây dựng và phát triển nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

Kết luận về Tiêu chuẩn 4

Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường được hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ của trường tiểu học, Điều lệ của BĐDCMHS.

Ban Giám hiệu và giáo viên chủ nhiệm liên hệ phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh, tạo điều kiện thuận lợi để BĐDCMHS hoạt động có hiệu quả góp phần hỗ trợ đắc lực cho nhà trường trong công tác nâng cao chất lượng giáo dục.

Nhà trường phối hợp hiệu quả với các tổ chức đoàn thể của địa phương để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc cho học sinh.

Các nguồn lực huy động được đã sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả thiết thực trong các hoạt động giáo dục của nhà trường. Tích cực tuyên truyền để tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng về nội dung, phương pháp và cách đánh giá học sinh Tiểu học. Công tác phối kết hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội được thực hiện đạt hiệu quả đặc biệt là các hoạt động phối hợp với các tổ chức đoàn thể, các ban ngành của xã trong quá trình xây dựng phong trào trường học thân thiện, học sinh tích cực và các hoạt động tình nguyện, từ thiện. Sự phối kết hợp giữa các lực lượng giáo dục luôn được chú trọng tạo điều kiện thực hiện tốt kế hoạch nhiệm vụ từng năm học.

Điểm yếu

Số lượng cha mẹ học sinh tham gia dự họp các lần trong năm vẫn chưa đạt 100%. Sự tham gia hỗ trợ giúp đỡ, giáo dục học sinh chỉ dừng lại ở một số tổ chức, cá nhân, chưa phát triển rộng rãi trong cộng đồng.

Kết luận

Nội dung	Mức 1
Tổng số lượng tiêu chí	2
Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu	2
Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu	0
Tỉ lệ đạt yêu cầu	100%
Tỉ lệ không đạt yêu cầu	0

TIÊU CHUẨN 5: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC VÀ KẾT QUẢ GIÁO DỤC

Mở đầu:

Trường Tiểu học Nguyễn Khuyến đã chỉ đạo thực hiện chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục cấp trên. Các hoạt động hỗ trợ giáo dục luôn được quan tâm như tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Trong quá trình xây dựng kế hoạch năm học, công tác chỉ đạo các hoạt động về chuyên môn, kế hoạch phát triển và duy trì phổ cập giáo dục Tiểu học, xóa mù chữ được xây dựng chi tiết và triển khai cụ thể. Hồ sơ, sổ sách quản lý chất lượng được lưu trữ đầy đủ, an toàn. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được nhà trường quan tâm, chỉ đạo duy trì và tổ chức ngày càng phong phú đạt hiệu quả tốt từ nhiều năm qua. Chương trình giáo dục và các hoạt động giáo dục mỗi năm học còn được nhà trường linh hoạt lồng ghép các hoạt động đa dạng, phong phú nhằm phát huy tốt khả năng tự giác, tích cực chủ động của học sinh.

Học sinh được học trong một môi trường Thân thiện - Xanh - Sạch - Đẹp và An toàn. Nhiều năm liền nhà trường luôn có kết quả giáo dục học sinh đại trà đạt và vượt chỉ tiêu đăng kí. Học sinh tham gia giao lưu các phong trào đều đạt giải. Công tác giáo dục đạo đức được chú trọng thường xuyên, nhà trường đã hình thành các thói quen hành vi đạo đức tốt cho học sinh. Kết quả giáo dục ngoài giờ lên lớp luôn đạt hiệu quả cao. Chính vì thế kết quả học tập, rèn luyện của học sinh trong trường luôn ổn định, chắc chắn và từng bước được nâng cao.

Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường

Mức 1:

- a) *Đảm bảo thực hiện đúng, đủ Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học (Chương trình tiểu học) và các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục;*
- b) *Đảm bảo đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, nhu cầu của học sinh và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, đảm bảo chất lượng, hiệu quả;*
- c) *Giải trình khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận; thực hiện đầy đủ và rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.”*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng căn cứ vào Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông 2018. Căn cứ phương hướng nhiệm vụ năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương; Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Dĩ An, tình hình thực tế tại đơn vị, xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ từng năm học, học kỳ, tháng, tuần đảm bảo theo quy định của ngành. Kế hoạch được tập thể đơn vị đóng góp, bổ sung và thống nhất. Các tổ chuyên môn đều xây dựng kế hoạch được thực hiện theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học **[H5-5.1-01]**.

b) Kế hoạch giáo dục của trường xác định cụ thể mục tiêu định hướng, nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ cụ thể và các giải pháp cần thực hiện trong năm học nhằm

đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh. Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dựa trên kế hoạch chung của nhà trường, lên lịch báo giảng trước hàng tuần để giáo viên có cơ sở lập kế hoạch dạy học, đồng thời lồng ghép các nội dung giáo dục vào các môn học một cách phù hợp và đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện. Các kết luận của đoàn kiểm tra cấp trên về việc thực hiện chương trình giáo dục của đơn vị được đánh giá cao [H5-5.1-02].

c) Kế hoạch của đơn vị được phổ biến và công khai trong Hội nghị cán bộ công chức, viên chức, người lao động, trong lễ khai giảng, lễ sơ kết, tổng kết, trong các buổi họp hội đồng sư phạm, họp cha mẹ học sinh để toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch. Chất lượng giáo dục của học sinh, giáo viên được dán trên bảng thông báo đính trước cổng trường và đưa lên website của đơn vị theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ GD&ĐT. Báo cáo về việc thực hiện kế hoạch được công khai trong hội đồng sư phạm, đăng lên trang website, bảng thông báo, các cuộc họp... [H5-5.1-03];

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ kế hoạch giáo dục theo từng năm học, được Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

Các nội dung liên quan đến kế hoạch giáo dục nhà trường được thực hiện đầy đủ, có chất lượng và lưu trữ đầy đủ hàng năm.

3. Điểm yếu

Một số kế hoạch đưa ra biện pháp chưa thật cụ thể nên hiệu quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục thực hiện và phát huy hơn nữa những việc đã làm được. Tập trung rà soát kế hoạch, điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế đơn vị và hướng dẫn của ngành, đề ra từng nội dung, giải pháp, chỉ tiêu cụ thể để tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đảm bảo đem đến hiệu quả thiết thực nhất. Tổ chức họp đánh giá rút kinh nghiệm trong từng tháng, tìm hiểu những nguyên nhân dẫn đến những việc chưa làm được trong tháng, từ đó đưa ra những kế hoạch biện pháp cụ thể hơn, phù hợp để thực hiện tốt.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường;

c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.

2. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường tổ chức phân công giáo viên giảng dạy truyền thụ kiến thức cho học sinh theo đúng phân phối chương trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo khung thời gian năm học, xây dựng kế hoạch và phân công giáo viên dạy đủ các môn học theo đúng chương trình và các hoạt động giáo dục. Thời khóa biểu của trường được xây dựng và thực hiện với đầy đủ các môn học theo quy định, đúng chương trình, kế hoạch. Tất cả các tổ chuyên môn và giáo viên đều lên lịch báo giảng trước hàng tuần để dựa vào đó xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học, đồng thời lồng ghép các nội dung giáo dục vào các môn học một cách phù hợp. Trong quá trình thực hiện nhà trường luôn kiểm tra để điều chỉnh kế hoạch kịp thời. Trong các buổi họp Ban giám hiệu, Liên tịch và họp Hội đồng hàng tháng, Ban giám hiệu cùng các tổ chuyên môn rà soát lại kết quả và các biện pháp thực hiện nhiệm vụ được giao, từ đó rút kinh nghiệm, điều chỉnh kịp thời để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra. **[H5-5.2-01]** tổ chức dạy học theo thời khóa biểu linh hoạt ở buổi 2 để bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa hoàn thành mục tiêu bài học, môn học; tổ chức các hoạt động trải nghiệm, sáng tạo; thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông 2018.

b) Vận dụng phương pháp linh hoạt, áp dụng phương pháp giáo dục mới như phương pháp “Bàn tay nặn bột”, “khăn trải bàn”, “dạy học theo phát triển năng lực”, nhóm, sắm vai, dạy học Mỹ thuật theo phương pháp mới. Xây dựng thời khóa biểu linh hoạt ở buổi 2 để bồi dưỡng học sinh năng khiếu và phụ đạo học sinh chưa hoàn thành mục tiêu bài học; kế hoạch dạy học có sự đầu tư lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp dạy học và hình thức tổ chức học tập phù hợp với từng đối tượng. Thực hiện tích hợp, lồng ghép các nội dung: Bảo vệ môi trường; bảo vệ tài nguyên, môi trường biên, hải đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; an toàn giao thông; phòng chống tai nạn thương tích; giáo dục kỹ năng sống; văn hóa giao thông ... sử dụng các thiết bị, đồ dùng dạy học khi lên lớp, ứng dụng công nghệ thông tin vào tiết học. Nội dung, chương trình giáo dục phù hợp với mục tiêu giáo dục từng khối lớp, từng đối tượng học sinh và điều kiện thực tiễn của đơn vị. Tuy nhiên một số giáo viên lớn tuổi chưa thường xuyên và ngại sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy **[H5-5.2-02]**.

c) Ban giám hiệu đã chỉ đạo cho giáo viên thực hiện đánh giá học sinh theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT: thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT về việc Quy định đánh giá học sinh tiểu học. **[H5-5.2-02]**.

2. Điểm mạnh

Giáo viên thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp dạy học, vận dụng phương pháp dạy học theo phương pháp mới, ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học. Thực hiện thời khóa biểu linh hoạt ngay từ đầu năm học.

Việc đánh giá học sinh được nhà trường thực hiện đảm bảo đúng quy định, công bằng, khách quan, phản ánh đúng kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên lớn tuổi chưa thường xuyên và ngại ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Phó hiệu trưởng xây dựng các chuyên đề giúp giáo viên bồi dưỡng nâng cao trình độ ứng dụng tốt công nghệ thông tin cho giáo viên trong trường giao lưu học hỏi lẫn nhau. Lên kế hoạch cụ thể phân công giáo viên trẻ thành thạo công nghệ thông tin vào các tổ để cùng nhau hỗ trợ giáo viên lớn tuổi soạn giảng, chia sẻ bài giảng.

Ban giám hiệu, tổ chuyên môn làm tốt công tác kiểm tra nội bộ trường học, kịp thời phát hiện những vướng mắc trong thực hiện đổi mới phương pháp dạy học để tổ chức các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn nội bộ kịp thời.

Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

Mức 1:

- a) *Đảm bảo theo kế hoạch;*
- b) *Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường;*
- c) *Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

- a) Hàng năm, nhà trường đều thực hiện xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp nhằm phát huy tính tích cực chủ động của học sinh nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho các em. Kế hoạch được xây dựng theo đúng phương hướng nhiệm vụ của ngành, của trường và tổ chức thực hiện suốt năm theo chương trình dự kiến
- b) Nhà trường đã tổ chức các hoạt động giáo dục phong phú bằng nhiều hình thức phù hợp với lứa tuổi học sinh, phù hợp với tình hình thực tế của trường như: Tổ chức tham quan hoạt động ngoại khóa cho học sinh hàng năm. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm như trồng, chăm sóc cây rau, cây hoa; thực hành làm bánh chưng, thi làm thiệp chúc mừng; tổ chức các trò chơi dân gian cho học sinh chào mừng các ngày lễ khai giảng; mừng Đảng, mừng Xuân; tổ chức các hoạt động thi đua chào mừng ngày 20/11. Mời công an phường, thành phố về trường tuyên truyền ATGT. Cán bộ y tế tuyên truyền dưới cờ phòng bệnh tay – chân – miệng, sốt xuất huyết, phòng chống dịch cúm, giữ gìn răng miệng sạch sẽ hàng ngày, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống đuối nước. Các hoạt động thể dục thể thao, văn nghệ, các cuộc thi tìm hiểu lịch sử truyền thống, thăm di tích lịch sử địa phương, lao động vệ sinh môi trường, thi trò chơi dân gian giữa các lớp. Qua đó, chất lượng giáo dục toàn diện được nâng cao rõ rệt.
- c) Nhà trường triển khai các kế hoạch đầu năm phân công tổng phụ trách Đội nghiên cứu lồng ghép phù hợp chương trình vào các buổi sinh hoạt Sao Nhi Đồng, Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh và các tiết chào cờ đầu tuần. Thông qua hoạt động ngoài giờ lên lớp tạo hứng thú cho học sinh, học sinh hăng hái tích cực

tham gia các hoạt động tập thể, mạnh dạn hơn trong giao tiếp trong các hoạt động như trò chơi dân gian, Hội khỏe phù đổng, giao lưu văn hay chữ tốt, đố vui để học... thu hút gần 100% học sinh tham gia và đạt kết quả cao ở các khối lớp Bốn, Năm. Bên cạnh đó còn một số học sinh khối lớp Một, Hai tham gia các hoạt động chưa đạt hiệu quả cao. [H5-5.3-01]

2. Điểm mạnh

Công tác triển khai các hoạt động giáo dục ngoại khóa được nhà trường chú trọng, tổ chức thường xuyên được phụ huynh, giáo viên và xã hội ủng hộ. Các hoạt động giáo dục ngoại khóa phong phú, học sinh tham gia đầy đủ, đạt hiệu quả cao.

3. Điểm yếu

Học sinh khối lớp Một, khối lớp Hai vẫn còn một số em tham gia các hoạt động trải nghiệm thực tiễn chưa đạt kết quả cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng có kế hoạch và biện pháp cụ thể:

Ngay từ đầu năm học, nhà trường phân công cho giáo viên tổng phụ trách biên soạn nội dung chương trình theo hướng mở; đa dạng về nội dung, phong phú về hình thức, phù hợp với thực tế của địa phương, đặc biệt là chú trọng đến các hình thức, nội dung hoạt động sáng tạo, đổi mới dành cho khối khối lớp Một, khối lớp Hai để tất cả học sinh đều thích thú và tham gia có hiệu quả.

Nhà trường tiếp tục phát huy hơn nữa về tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo, các tổ chức đoàn thể trong địa phương, phối hợp với Ban Đại diện cha mẹ học sinh, các tổ chức, các mạnh thường quân hỗ trợ một phần kinh phí để tổ chức cho học sinh được tham quan, dã ngoại ở các khu di tích lịch sử.

Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học

Mức 1:

- a) *Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công;*
- b) *Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;*
- c) *Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hàng năm, nhà trường lên kế hoạch về thực hiện phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, tiến hành điều tra rà soát hồ sơ phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi theo thời gian quy định, huy động 100% trẻ trong độ tuổi trên địa bàn ra lớp, thường xuyên kết hợp chặt chẽ với cán bộ phổ cập ở địa phương, với cha mẹ học sinh để tuyên truyền vận động duy trì sĩ số, hạn chế học sinh bỏ học giữa chừng. Trong 5 năm vừa qua, trường chưa có xảy ra tình trạng học sinh bỏ học. Tỷ lệ học đúng độ tuổi ngày càng cao [H5-5.4-01].

b) Nhà trường phối kết hợp tốt với các ban ngành đoàn thể vận động trẻ trong độ tuổi ra lớp, thực hiện tốt "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường", thông báo rộng rãi đến cha mẹ học sinh điều kiện tuyển sinh lớp. Vì vậy, trong nhiều năm liền việc huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 trên địa bàn luôn đạt 100%. Tuy nhiên, một số trẻ nơi khác chuyển đến còn chưa được cập nhật kịp thời, chính xác nên việc huy động học sinh ra lớp 1 còn chưa đúng thời gian quy định, do đó thời gian hoàn thành công tác tuyển sinh luôn phải kéo dài đến sát thời điểm khai giảng năm học. **[H5-5.4-01]**.

c) Nhà trường phân công giáo viên hỗ trợ công tác Phổ cập xóa mù chữ thực hiện lưu trữ, quản lý hồ sơ, cập nhật đảm bảo số liệu đầy đủ đúng quy định. Kết quả nhiều năm liền, trường đạt chuẩn phổ cập mức độ 2 chống mù chữ, đạt chuẩn mức độ 3 về phổ cập giáo dục tiểu học. Tuy nhiên, còn có những em nằm trong độ tuổi phổ cập thường xuyên thay đổi chỗ ở, giáo viên phải đi kiểm lấy thông tin, địa bàn rộng cho nên việc cập nhật số liệu chưa kịp thời **[H5-5.4-01]**.

2. Điểm mạnh

Tham gia thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, ngăn chặn hiện tượng tái mù chữ ở địa phương đạt hiệu quả cao.

Tổ chức và thực hiện "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường", huy động trẻ trong độ tuổi đi học đạt kế hoạch 100%.

3. Điểm yếu

Một số trẻ trong độ tuổi lớp 1 nơi khác chuyển đến còn chưa được cập nhật kịp thời, chính xác nên việc huy động học sinh ra lớp còn chưa đúng thời gian quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 tiếp tục duy trì có tính bền vững tỉ lệ chuẩn phổ cập giáo dục. Hiệu trưởng chủ động đề ra kế hoạch phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, cán bộ phổ cập nắm chắc được số lượng trẻ để huy động ra lớp. Nhà trường phối hợp tốt với chính quyền, đoàn thể địa phương, các khu phố làm tốt công tác điều tra, tuyên truyền vận động phụ huynh học sinh đưa trẻ trong độ tuổi lớp 1 ra lớp đúng thời gian nhập học, đặc biệt quan tâm những trẻ chuyển đến. Phối hợp cùng các ban ngành đoàn thể địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh chăm lo vật chất, tinh thần cho các học sinh có hoàn cảnh khó khăn giúp các em được hỗ trợ tốt hơn để tham gia học tập đầy đủ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 75%;*
- b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 70%;*
- c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Các năm qua, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học của trường cụ thể như:

Năm học: 2022 - 2023 đạt tỉ lệ 97,4%.

Năm học: 2023 - 2024 đạt tỉ lệ 97,6%.

Năm học: 2024 - 2025 đạt tỉ lệ 97,5%.

Bình quân học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 97,5 %. Vẫn còn một số ít học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học nên tỉ lệ chưa đạt được 100%.

b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học nhiều năm liền đạt trên 93%; 2 năm trở lại đây, học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học luôn đạt 100% [H5-5.5-01].

Số liệu	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỉ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	171/224 98,7%	190/199 95,5%	244/255 95,7%
Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học	681/699 97,4%	1283/1314 97,6%	1206/1237 97,5%
Tỉ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học.	108/115 93,91%	240/254 94,49%	228/245 93,06%
Tỉ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	100%	100%	100%

c) Giáo viên nhà trường luôn nhiệt tình trong công tác giảng dạy nên chất lượng giáo dục ngày càng được nâng cao, tỉ lệ học sinh đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học hằng năm đạt tỉ lệ 100%

2. Điểm mạnh

Giáo viên nhà trường nhiệt tình trong công tác giảng dạy nên tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học của trường luôn ở mức cao, từ năm học 2020 – 2021 đến 2023 – 2024 đều đạt trên 97%.

Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt trên 93% trong 2 năm, tỷ lệ học sinh đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học luôn đạt 100%.

3. Điểm yếu

Còn một số ít học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học cần phải cố gắng phấn đấu và khắc phục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường sẽ kết hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm và phụ huynh học sinh để đề ra các biện pháp phụ đạo học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học để giúp các em có thể hoàn thành chương trình hằng năm.

Có kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo cho học sinh chưa hoàn thành.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5.

Điểm mạnh:

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch chuyên môn đầy đủ, chi tiết theo từng năm, học kỳ, tháng, tuần, triển khai đầy đủ, đồng bộ đến học sinh, trong quá trình thực hiện có sự kiểm tra, giám sát để điều chỉnh kịp thời nên việc thực hiện kế hoạch luôn đạt hiệu quả cao, xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, huy động toàn thể các giáo viên cùng tham gia.

Nhiều năm liền nhà trường có số học sinh hoàn thành chương trình lớp học 97% trở lên; học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.

Tất cả học sinh đều được tuyên truyền về giáo dục sức khỏe, phòng bệnh, phòng dịch. Học sinh trong trường đều được trang bị đầy đủ kiến thức về giáo dục sức khỏe, đảm bảo an toàn vệ sinh ăn uống, vệ sinh phòng bệnh, phòng dịch.

Điểm yếu:

Số học sinh chưa hoàn thành các môn học trong nhà trường vẫn còn.

Nội dung của các giờ dạy học rèn kỹ năng sống cho học sinh tổ chức chưa phong phú, tổ chức các mô hình trải nghiệm thực tiễn cho học sinh chưa được nhiều.

Nội dung	Mức 1
Tổng số lượng tiêu chí	5
Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu	5
Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu	0
Tỉ lệ đạt yêu cầu	100%
Tỉ lệ không đạt yêu cầu	0

II. KẾT LUẬN CHUNG:

Căn cứ Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 và Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 12 năm 2024 của của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hội đồng nhà trường tự đánh giá đã thống nhất kết quả như sau:

- Mức 1:

- + Số lượng tiêu chí đạt 24/24 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100%;
- + Số lượng tiêu chí không đạt 0/24 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 0%;

Nội dung	Mức 1
Tổng số lượng tiêu chí	24
Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu	24
Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu	0
Tỉ lệ đạt yêu cầu	100%
Tỉ lệ không đạt yêu cầu	0%

- Mức đánh giá của trường: Mức 1.

Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT về việc Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học và Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT, Trường Tiểu học Nguyễn Khuyến tự đánh giá đạt mức 1. Nhà trường đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1 và chưa đủ điều kiện để công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

Nơi nhận:

- UBND Phường Bình Thắng;
- PGDĐT TP DA;
- UBND TP DA;
- Sở GDĐT Bình Dương;
- Lưu, VP.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Tấn Hùng